

PGS.TS TRẦN DIÊN HIỂN

# 36 Đề

# ÔN LUYỆN

# TOÁN 2

BIÊN SOẠN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

# Lời nói đầu

Bộ sách “**36 ĐỀ ÔN LUYỆN TOÁN**” được biên soạn theo từng lớp: từ lớp 2 đến lớp 5. Mỗi lớp gồm 18 đề kiểm tra cuối học kì 1 và 18 đề kiểm tra cuối học kì 2 theo Chương trình môn Toán trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cấu trúc của bộ sách được thiết kế thống nhất:

- Nội dung mỗi cuốn gồm hai phần:
  - **Phần thứ nhất** là các đề kiểm tra: gồm 18 đề kiểm tra cuối học kì 1 và 18 đề kiểm tra cuối học kì 2.
  - **Phần thứ hai** là đáp án và thang điểm cho từng đề.
- Trong mỗi đề kiểm tra được biên soạn theo cấu trúc:
  - 6 câu trắc nghiệm khách quan chiếm 4/10 điểm.
  - 4 câu tự luận chiếm 6/10 điểm.
  - Các bài trong mỗi đề được phân chia theo tỉ lệ hợp lý giữa ba mạch kiến thức trong chương trình môn Toán: Số và phép tính, Hình học và đo lường, Xác suất và thống kê.
  - Các bài trong mỗi đề được lựa chọn theo 3 mức trong thang đánh giá năng lực:
    - + *Nhận biết.*
    - + *Thông hiểu.*
    - + *Vận dụng* (bao gồm toán nâng cao và vận dụng toán học để xử lý các tình huống trong cuộc sống).

Hà Nội, năm 2022

**Tác giả**

# PHẦN THỨ NHẤT CÁC ĐỀ KIỂM TRA

**A**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**

**ĐỀ SỐ 1**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan**

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Số 38 có ..... chục và ..... đơn vị.  
b) Số có 7 chục và 5 đơn vị viết là .....

**Câu 2.** Điền số đo thích hợp vào ô trống:

a)  $\boxed{?} \xrightarrow{-8 \text{ dm}} \bigcirc{?} \xrightarrow{+6 \text{ dm}} \bigcirc{15 \text{ dm}}$

b)  $\boxed{?} \xrightarrow{+7 \text{ l}} \bigcirc{?} \xrightarrow{-4 \text{ l}} \bigcirc{9 \text{ l}}$

**Câu 3.** Tính và điền số thích hợp vào ô trống:

Số hạng	46	9		64
Số hạng	54		8	29
Tổng		18	14	

**Câu 4.** Điền dấu >, < hoặc = vào ô trống:

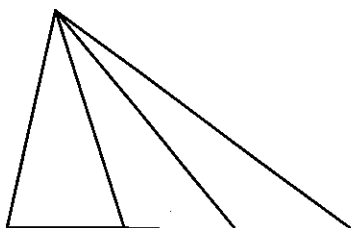
a)  $38 + 62$    $46 + 47$

b)  $100 - 25 - 17$    $35 + 27 + 20$

**Câu 5.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Hình bên có:

- A. 3 hình tam giác  
B. 4 hình tam giác  
C. 5 hình tam giác  
D. 6 hình tam giác



**Câu 6.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) 14 giờ hay ..... giờ chiều.
- b) 9 giờ tối hay ..... giờ.
- c) ..... hay 22 giờ.
- d) ..... hay 19 giờ.

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $100 - 36$


b)  $29 + 58$


**Câu 8.** Trong vườn có 35 cây chanh, số cây chanh nhiều hơn số cây cam là 7 cây.

- Hỏi: a) Trong vườn có bao nhiêu cây cam?  
b) Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây chanh và cam?

Bài giải:

.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 9.** Cô bán hàng có 10 lít dầu, cô muốn đổ vào ba loại can: 5 l, 2 l và 1 l. Hỏi cô cần dùng mỗi loại mấy can?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Cho ba chữ số 0, 1, 2. Hãy lập các số có hai chữ số khác nhau từ ba chữ số đã cho. Sau đó viết các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.

Bài giải:

.....  
.....  
.....

## ĐỀ SỐ 2

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Tính:

$9 + 7 = \text{○}$

$17 - 9 = \text{○}$

$14 - 8 = \text{○}$

$8 + 6 = \text{○}$

**Câu 2.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

a)  $37 + 28$   $\text{○}$   $92 - 24$

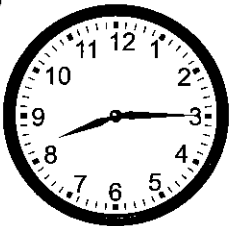
b)  $81 - 46$   $\text{○}$   $16 + 19$

**Câu 3.** Một cửa hàng thực phẩm, buổi sáng bán được 54 lít dầu ăn, buổi sáng bán được ít hơn buổi chiều 18 lít.

Vậy buổi chiều cửa hàng đó bán được ..... lít dầu ăn.

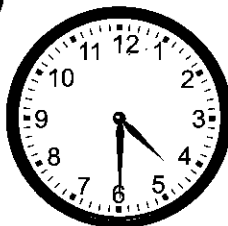
**Câu 4.** Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ?

a)



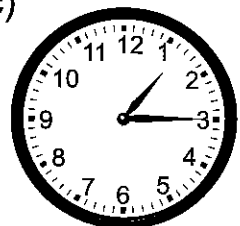
.....

b)



.....

c)

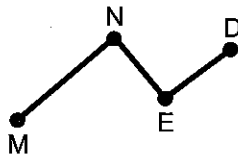


.....

**Câu 5.** Viết tên hình vào chỗ chấm đặt dưới mỗi hình sau (theo mẫu):



Đoạn thẳng AB



.....



.....



# ĐỀ SỐ 3

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Tính:

a)  $90 - 50 =$

b)  $30 + 40 =$

$40 + 40 =$

$100 - 80 =$

$60 - 10 =$

$80 - 50 =$

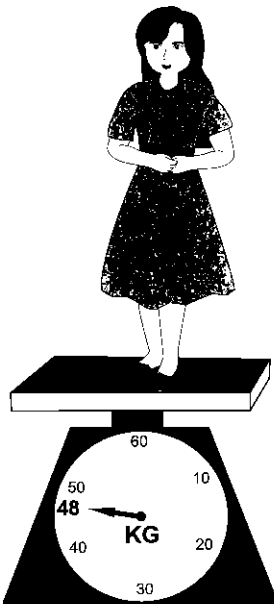
**Câu 2.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

a)  $47 + 29$    $62 - 34$

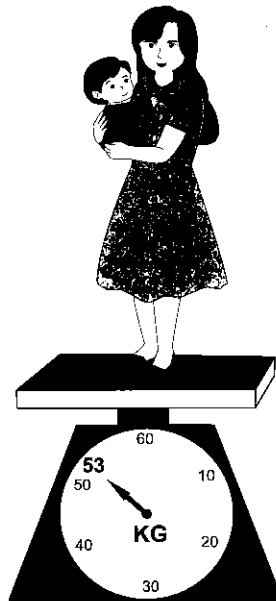
b)  $91 - 56$    $16 + 19$

**Câu 3.** Viết phép trừ có số bị trừ là số liền sau của 90 và số trừ là số liền trước của 10: .....

**Câu 4.** Số?



Cô Hoa cân nặng  kg.



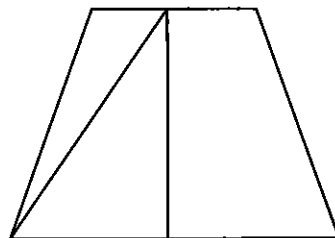
Em bé cân nặng  kg.

**Câu 5.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hình vẽ bên:

a) Có ..... hình tam giác.

b) Có ..... hình tứ giác.



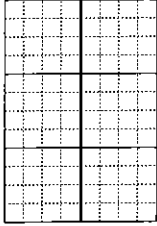
**Câu 6.** Các số tròn chục ở giữa hai số 30 và 80 là:

.....

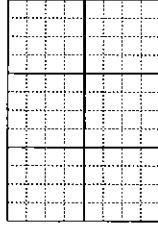
## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $56 + 27$



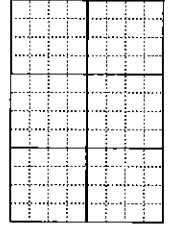
b)  $84 - 78$



c)  $100 - 75$



d)  $9 + 42$

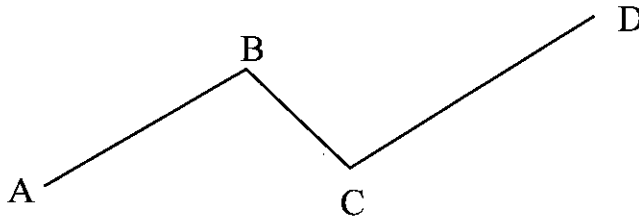


**Câu 8.** Tính độ dài đường gấp khúc ABCD, biết rằng:

$AB = 18$  dm,  $BC = 7$  dm và  $CD = 28$  dm.

Bài giải:

.....  
.....  
.....



**Câu 9.** Hôm nay là thứ sáu, ngày 8 tháng 12. Hỏi:

a) Chủ nhật tuần trước là ngày bao nhiêu?

b) Chủ nhật tuần sau là ngày bao nhiêu?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Thùng lớn đựng được 51 lít nước, thùng bé đựng ít hơn thùng lớn 19 lít nước. Hỏi thùng bé đựng được bao nhiêu lít nước?

Bài giải:

.....  
.....  
.....



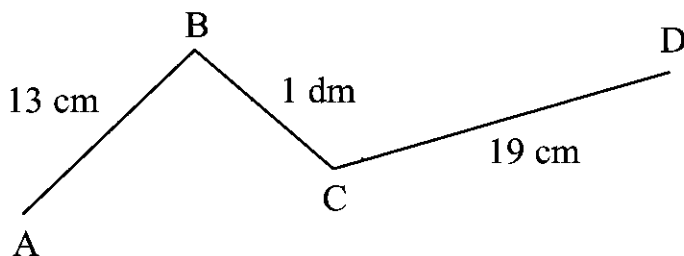
## ĐỀ SỐ 4

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Viết theo mẫu:

Viết số	Đọc số	Cấu tạo số		Phân tích số
		Chục	Đơn vị	
68	Sáu mươi tám	6	8	$68 = 60 + 8$
25				
	Bảy mươi tư			
		9	1	

**Câu 2.** Độ dài đường gấp khúc ABCD bằng .....



**Câu 3.** Điền chữ hoặc số thích hợp và chỗ chấm:

- a) Mỗi ngày có ..... giờ, bắt đầu từ ..... giờ đến ..... giờ.  
 b) 1 giờ = ..... phút.

**Câu 4.** Hãy điền dấu  $>$ ,  $<$  hoặc  $=$  vào ô trống:

- a)  $28 \text{ dm} + 15 \text{ dm} + 32 \text{ dm}$    $32 \text{ dm} + 38 \text{ dm} + 25 \text{ dm}$   
 b)  $16 \text{ l} + 21 \text{ l} + 49 \text{ l}$    $41 \text{ l} + 26 \text{ l} + 18 \text{ l}$

**Câu 5.** Cho bốn số: 48, 21, 9, 82.

a) Số lớn nhất trong 4 số trên là:

.....

b) Số bé nhất trong 4 số trên là:

.....

**Câu 6.** Số?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	54	
	10	

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $25 + 37$


b)  $90 - 68$


**Câu 8.** Một cửa hàng bán được 25 lít nước mắm loại 1. Số nước mắm loại 2 bán được nhiều hơn loại 1 là 19 lít. Hỏi cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít nước mắm loại 2?

Bài giải:

.....

.....

.....

**Câu 9.** Vườn nhà chú Tư có 95 cây xoài. Số cây xoài nhiều hơn số cây cam 18 cây. Hỏi vườn nhà chú Tư có bao nhiêu cây cam?

Bài giải:

.....

.....

.....

**Câu 10.** Cô Hoàn có 30 bông hoa. Em hãy chỉ cách cắm 30 bông hoa đó vào 2 cái lọ, sao cho số bông hoa trong mỗi lọ là số tròn chục.

Bài giải:

.....

.....

.....

# ĐỀ SỐ 5

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Tính:

$9 + 9 = \text{○}$

$8 + 3 = \text{○}$

$15 - 6 = \text{○}$

$13 - 9 = \text{○}$

**Câu 2.** Dưới đây là lịch tháng 1:

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
1					1	2	3
	4	5	6	7	8	9	10
	11	12	13	14	15	16	17
	18	19	20	21	22	23	24
	25	26	27	28	29	30	31

Nhìn vào tờ lịch trên hãy điền chữ hoặc số vào chỗ chấm:

a) Ngày 8 tháng 1 là thứ .....

b) Trong tháng 1, Chủ nhật rơi vào các ngày: .....

**Câu 3.** Điền số thích hợp vào ô trống:

Số bị trừ	83		14	61
Số trừ	57	9		5
Hiệu		8	6	

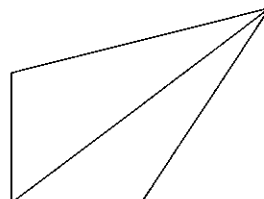
**Câu 4.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hình bên có:

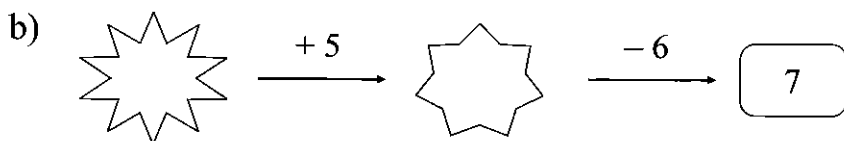
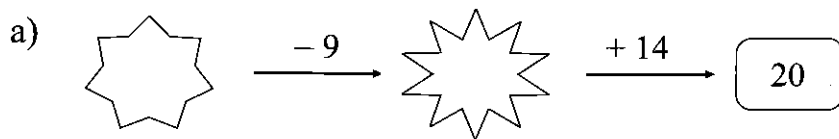
A. 3 hình tam giác

B. 4 hình tam giác

C. 5 hình tam giác



**Câu 5.** Số?



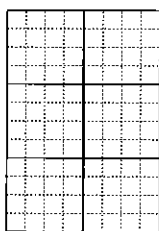
**Câu 6.** Điền đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Bàn học của em dài khoảng 12 .....
- b) Buổi tối em thường đi ngủ lúc 21 ..... hay 9 .....

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $54 + 39$



b)  $76 - 39$



**Câu 8.** Tính:

a)  $45 \text{ dm} + 28 \text{ dm} - 56 \text{ dm} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $91 \text{ l} - 28 \text{ l} - 46 \text{ l} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Một cửa hàng thực phẩm vừa bán được 45 lít nước mắm loại 1 và 55 lít nước mắm loại 2. Hỏi cửa hàng đó đã bán được bao nhiêu lít nước mắm cả hai loại?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Tìm chữ số thích hợp thay cho dấu \*:

$$4* + *8 = 85$$

## ĐỀ SỐ 6

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số có 6 chục và 4 đơn vị viết là ..... Đọc là .....

b) Số bảy mươi lăm viết là ..... Số đó có .....

**Câu 2.** Viết theo mẫu:

Đọc là	Viết là
Ngày mười hai tháng một	Ngày 12 tháng 1
Ngày ba tháng hai	
	Ngày 25 tháng 4

**Câu 3.** Cho 4 điểm:

B

A

C

D

a) Nối 4 điểm đó với nhau để được một đường gấp khúc.

b) Nêu tên đường gấp khúc đó.

**Câu 4.** Tính:

$7 + 6 = \text{○}$

$15 - 9 = \text{○}$

$8 + 8 = \text{○}$

$11 - 8 = \text{○}$

**Câu 5.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

a)  $40 \text{ cm} + 60 \text{ cm}$   $\text{○}$   $1 \text{ m}$

b)  $30 \text{ cm} + 70 \text{ cm}$   $\text{○}$   $11 \text{ m} - 9 \text{ m}$

**Câu 6.** Phép trừ có số bị trừ lớn hơn hiệu 34 đơn vị và lớn hơn số trừ 48 đơn vị là: .....

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $28 + 34$


b)  $83 - 68$


c)  $19 + 15$


d)  $82 - 8$


**Câu 8.** Tính:

a)  $34 + 40 - 58 = \dots = \dots$

b)  $91 - 37 + 28 = \dots = \dots$

**Câu 9.** Cuộn vải hoa dài 45 m, cuộn vải xanh dài hơn cuộn vải hoa 18 m.  
Hỏi cuộn vải xanh dài bao nhiêu mét?

Bài giải:

.....

.....

.....

**Câu 10.** Số?

16	+	*4	>	90
+				-
*4				**
<				=
40	-	*0	=	2*

# ĐỀ SỐ 7

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Số?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	41	
	70	

**Câu 2.** Điền chữ hoặc số vào chỗ chấm:

a) Các số có hai chữ số giống nhau nằm giữa hai số 33 và 66 là:

b) Số liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số là:

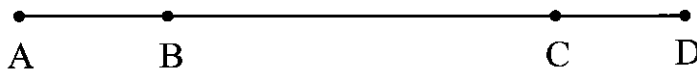
**Câu 3.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

a)  $71 - 36$              $17 + 18$

b)  $15 + 18 + 29$              $100 - 14 - 34$

c)  $44 + 47$              $58 + 34$

**Câu 4.** Trong hình dưới đây:



a) Có ..... đoạn thẳng.

b) Các đoạn thẳng đó là: .....

**Câu 5.** Các bạn tổ Một đứng xếp thành hàng dọc:

Nga đứng đầu và đứng trước 11 bạn.

Tùng đứng thứ sáu trong hàng.

Vậy Tùng đứng trước ..... bạn và đứng sau ..... bạn.

**Câu 6.** a) Đề-xi-mét là đơn vị đo .....

Đề-xi-mét viết tắt là .....

b)  $1 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$ .

## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $45 + 29$


b)  $72 - 48$


c)  $63 + 37$


d)  $52 - 9$


**Câu 8.** Thùng thứ nhất có 65 l dầu, thùng thứ nhất có ít hơn thùng thứ hai 15 l dầu.  
Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 9.** Cô bán hàng có 100 kg gạo. Cô muốn đổ vào ba loại bao: một loại đựng được 50 kg, một loại đựng được 20 kg và một loại đựng được 10 kg.  
Em tính xem mỗi loại có mấy bao?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Cho 3 chữ số 0, 2, 4. Hãy viết các số có hai chữ số khác nhau từ ba chữ số đã cho, sau đó sắp xếp các số đó theo thứ tự từ lớn đến bé.

Bài giải:

.....  
.....  
.....



# ĐỀ SỐ 8

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Số?

- a) Số 97 có ..... chục và ..... đơn vị.  
 b)  $50 + 5 = \dots\dots\dots$   
 c)  $86 = \dots\dots\dots + \dots\dots\dots$

**Câu 2.** Điền số đo thích hợp vào ô trống:

a)  $\text{?} \xrightarrow{-9 \text{ dm}} \text{?} \xrightarrow{+8 \text{ dm}} 17 \text{ dm}$

b)  $\text{?} \xrightarrow{+8 \text{ l}} \text{?} \xrightarrow{-3 \text{ l}} 9 \text{ l}$

**Câu 3.** Điền số đo thích hợp vào ô trống:

Số hạng	54	9		4
Số hạng	38		7	
Tổng		18	14	12

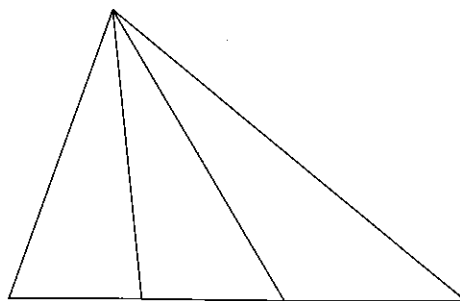
**Câu 4.** Điền dấu  $>$ ,  $<$  hoặc  $=$  vào chỗ trống:

- a)  $12 + 39 - 27$    $60 - 26$   
 b)  $100 - 20 - 10$    $30 + 20 + 20$

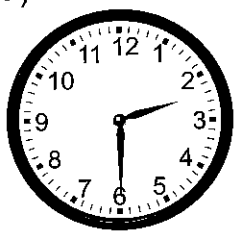
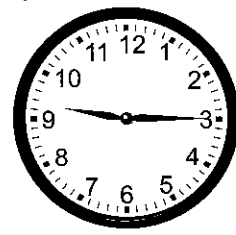
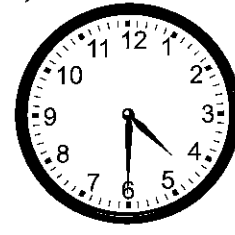
**Câu 5.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Hình bên có:

- A. 3 hình tam giác.  
 B. 4 hình tam giác.  
 C. 5 hình tam giác.  
 D. 6 hình tam giác.



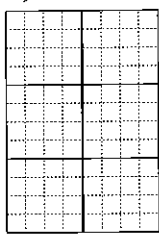
**Câu 6.** Viết theo mẫu:

<p>a)</p>  <p>2 giờ 30 phút chiều hay 14 giờ 30 phút</p>	<p>b)</p>  <p>..... .....</p>	<p>c)</p>  <p>..... .....</p>
---	--	---

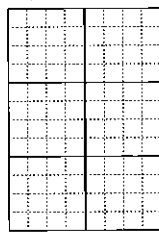
**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

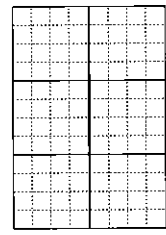
a)  $100 - 46$



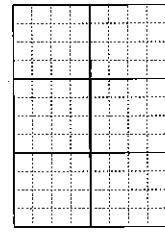
b)  $29 + 38$



c)  $42 - 8$



d)  $33 + 28$



**Câu 8.** Trong vườn có 45 cây bưởi, số bưởi ít hơn cam 18 cây. Hỏi:

- a) Trong vườn có mấy cây cam?
- b) Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây bưởi và cam?

Bài giải:

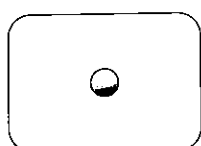
.....  
 .....  
 .....

**Câu 9.** Tính:

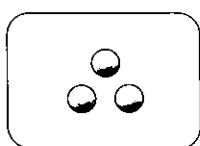
a)  $26 + 45 - 58 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $90 - 34 + 26 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

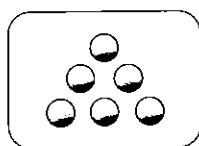
**Câu 10.** Quan sát dãy hình dưới đây:



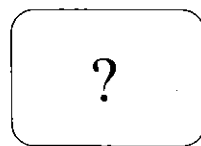
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Hình 4 sẽ có bao nhiêu chấm tròn?

## ĐỀ SỐ 9

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Tính:

a)  $90 + 10 =$

c)  $40 + 60 =$

b)  $80 - 30 =$

d)  $90 - 30 =$

**Câu 2.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Trên tia số, số liền trước của một số đứng bên ..... và số liền sau đứng bên ..... của số đó.

b) Số liền trước và số liền sau của một số hơn kém nhau ..... đơn vị.

**Câu 3.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

a)  $74 \text{ kg} - 57 \text{ kg} + 45 \text{ kg}$    $35 \text{ kg} + 65 \text{ kg} - 39 \text{ kg}$

b)  $100 \text{ l} - 26 \text{ l} - 65 \text{ l}$    $47 \text{ l} + 48 \text{ l} - 86 \text{ l}$

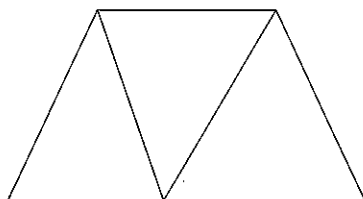
**Câu 4.** Chọn đáp án đúng:

Hình bên có:

A. 3 hình tứ giác

B. 2 hình tứ giác

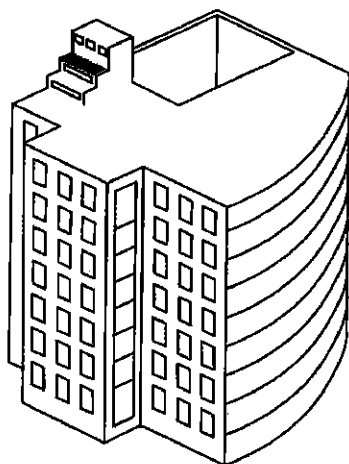
C. 1 hình tứ giác



**Câu 5.** Điền số thích hợp:

Nhà An ở tầng 14 trong một tòa chung cư có 22 tầng.

Trên nhà An có ..... tầng.



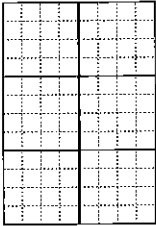
**Câu 6.** Một cửa hàng có 50 kg gạo muốn chia vào ba loại túi: một loại đựng được 30 kg, một loại đựng được 10 kg và một loại đựng được 5 kg.

Vậy số túi gạo mỗi loại có thể đóng được là: ..... túi loại 30 kg, ..... túi 10 kg và ..... túi loại 5 kg.

## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $80 - 34$



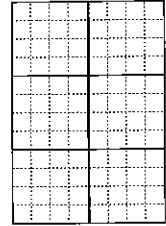
b)  $8 + 38$



c)  $61 - 9$



d)  $65 + 35$



**Câu 8.** Tính:

a)  $50 + 35 + 15 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $80 - 30 - 26 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Thùng thứ nhất có 45 lít dầu, thùng thứ nhất có nhiều hơn thùng thứ hai 18 lít. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Bài giải:

.....  
 .....

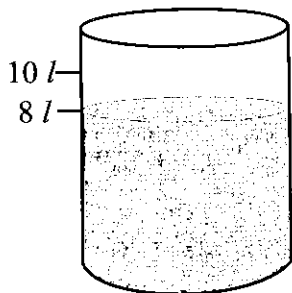
**Câu 10.** Tìm chữ số thích hợp thay cho dấu \*:

$$88 < *6 + * < 90$$

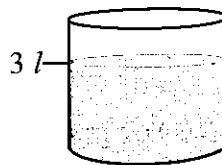
Bài giải:

.....  
 .....

**Câu 11.** Với 2 bình đựng nước như hình dưới đây, làm thế nào để lấy ra được 1 lít nước?



Bình A



Bình B

.....  
 .....

# ĐỀ SỐ 10

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Tính:

$5 + 9 = \text{○}$

$4 + 7 = \text{○}$

$14 - 7 = \text{○}$

$12 - 3 = \text{○}$

**Câu 2.** Dưới đây là lịch tháng 12:

Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

Dựa vào tờ lịch trên hãy điền số vào chỗ chấm:

a) Tháng 12 có ..... ngày chủ nhật.

b) Thứ hai đầu tiên của tháng 12 là ngày ....., thứ hai cuối cùng của tháng 12 là ngày .....

**Câu 3.** Số?

Số đã cho	54	45
Thêm 18 đơn vị		
Bớt 18 đơn vị		

**Câu 4.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

Con chó cân nặng 12kg thì con gà cân nặng .....



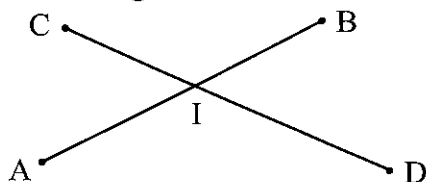
**Câu 5.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Trong hình bên có:

A. 2 đoạn thẳng.

B. 4 đoạn thẳng.

C. 6 đoạn thẳng.

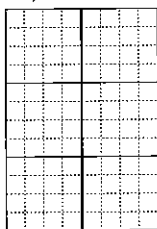


**Câu 6.** Viết phép trừ có số trừ kém số bị trừ 8 đơn vị nhưng lớn hơn hiệu 8 đơn vị:

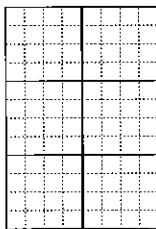
### Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $48 + 26$



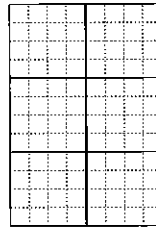
b)  $9 + 69$



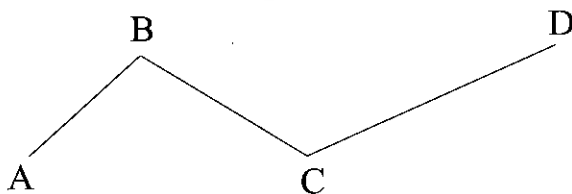
c)  $54 - 9$



d)  $100 - 37$



**Câu 8.** Tính độ dài đường gấp khúc ABCD, biết rằng  $AB = 2$  dm.  
Đoạn BC dài hơn AB 6 cm và ngắn hơn CD 1 dm.



**Câu 9.** Tính:

a)  $82 - 17 - 16 = \dots = \dots$

b)  $29 + 14 + 38 = \dots = \dots$

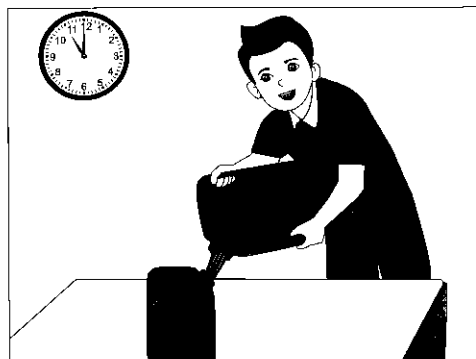
**Câu 10.** Sau khi chuyển từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai 6 lít dầu thì mỗi thùng có 46 lít dầu. Hỏi lúc đầu:

a) Thùng thứ nhất có bao nhiêu lít dầu?

b) Thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

Bài giải:

.....  
.....  
.....  
.....



# ĐỀ SỐ 11

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

- Câu 1.** a) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là .....  
b) Hiệu giữa số lớn nhất có hai chữ số và số nhỏ nhất có hai chữ số là .....

**Câu 2.** Tính:

a)  $7 + 6 =$

b)  $17 - 9 =$

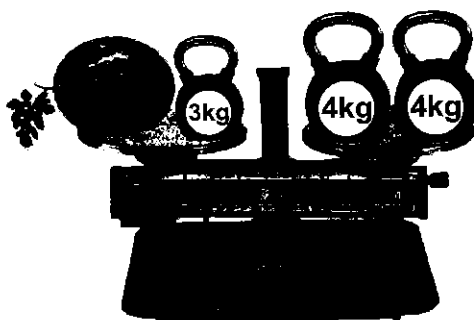
c)  $100 - 60 =$

d)  $8 + 8 =$

**Câu 3.** Khoanh vào chữ đặt trước đáp án đúng.

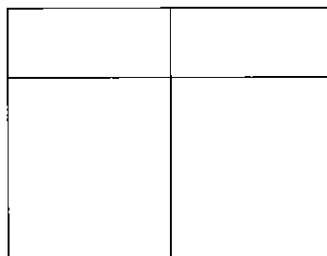
Quả dưa hấu nặng:

- A. 8 kg  
B. 5 kg  
C. 3 kg



**Câu 4.** Hình bên có:

- A. 4 hình chữ nhật  
B. 8 hình chữ nhật  
C. 9 hình chữ nhật



**Câu 5.** Nối theo mẫu:

$20 + 40$

46

$91 - 45$

60

23

$38 + 46$

84

$42 - 19$

**Câu 6.** Lớp 2A có 19 bạn nam. Số bạn nam ít hơn nữ 2 bạn.  
 Vậy lớp 2A có ..... bạn nữ.

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $28 + 46$


b)  $19 + 39$


c)  $66 - 8$


d)  $100 - 42$


**Câu 8.** Tính:

a)  $100 - 34 + 28 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $47 + 9 - 38 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Bao gạo tẻ cân nặng 75 kg, bao gạo nếp cân nặng 28 kg. Hỏi bao gạo tẻ nặng hơn bao gạo nếp bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

.....  
 .....  
 .....

**Câu 10.** Sau khi chuyển từ thùng thứ hai sang thùng thứ nhất 9 lít dầu thì số dầu trong hai thùng bằng nhau. Hỏi lúc đầu thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất bao nhiêu lít dầu?

Bài giải:

.....  
 .....  
 .....



# ĐỀ SỐ 12

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

- Câu 1.** a) Các số có hai chữ số nhỏ hơn 15 là: .....  
b) Các số có hai chữ số lớn hơn 95 là: .....

**Câu 2.** Tính:

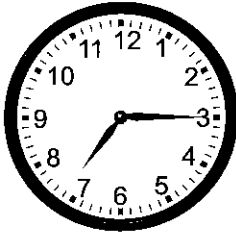
a)  $5 + 8 =$

b)  $8 + 9 =$

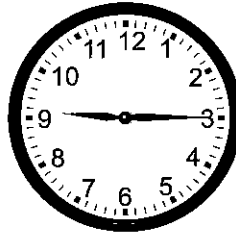
c)  $16 - 9 =$

d)  $14 - 5 =$

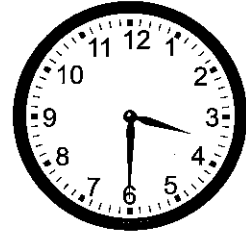
**Câu 3.** Đồng hồ chỉ:



..... giờ.....phút



..... giờ.....phút

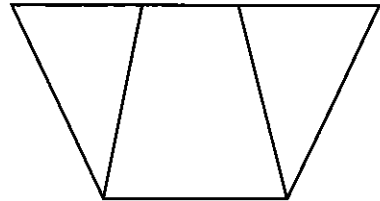


..... giờ.....phút

**Câu 4.** Khoanh vào chữ đặt trước đáp án đúng:

Hình bên có:

- A. 4 hình tứ giác
- B. 2 hình tứ giác
- C. 3 hình tứ giác



**Câu 5.** Nói theo mẫu:

$40 + 10$

57

50

44

100

$84 - 27$

$60 - 16$

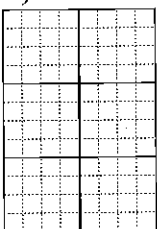
$45 + 55$

**Câu 6.** Mẹ năm nay 36 tuổi, Hoa năm nay 7 tuổi.  
Vậy mẹ nhiều hơn Hoa ..... tuổi.

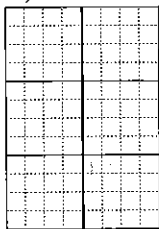
## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

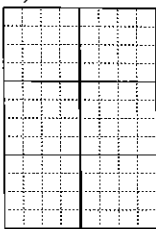
a)  $28 + 35$



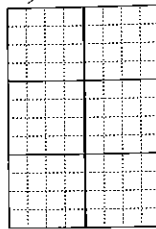
b)  $94 - 67$



c)  $43 + 57$



d)  $82 - 74$



**Câu 8.** Một thùng đựng dầu. Sau khi bán 36 lít thì trong thùng còn lại 64 lít. Hỏi lúc đầu trong thùng có bao nhiêu lít dầu?

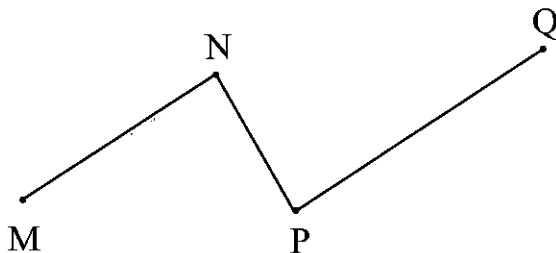
Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 9.** Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ, biết rằng:  $MN = 13$  cm,  $NP = 1$  dm và  $PQ = 17$  cm.

Bài giải:

.....  
.....  
.....



**Câu 10.** Trong giờ thể dục, các bạn xếp thành hàng dọc. Bạn Tài đứng thứ 15 trong hàng, có 5 bạn đứng sau bạn Tài. Hỏi:

- Trong hàng có bao nhiêu bạn?
- Có bao nhiêu bạn đứng trước bạn Tài?

Bài giải:

.....  
.....  
.....  
.....

# ĐỀ SỐ 13

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Tính:

$7 + 9 = \text{○}$

$5 + 7 = \text{○}$

$19 - 7 = \text{○}$

$14 - 9 = \text{○}$

**Câu 2.** Khoanh vào đáp án đúng:

a) Khoanh vào số lớn nhất trong các số sau: 78, 87, 79, 97.

b) Khoanh vào số bé nhất trong các số sau: 45, 54, 26, 62.

**Câu 3.** Điền vào chỗ chấm:

Thứ Năm tuần này là ngày 30 tháng 12 thì thứ Ba tuần này là:

.....

**Câu 4.** Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng:

Lan tới trường lúc 7 giờ sáng, Lan tan học lúc 11 giờ trưa.

Thời gian Lan ở trường là:

A. 2 giờ

B. 3 giờ

C. 4 giờ

D. 5 giờ

**Câu 5.** Điền vào chỗ chấm:

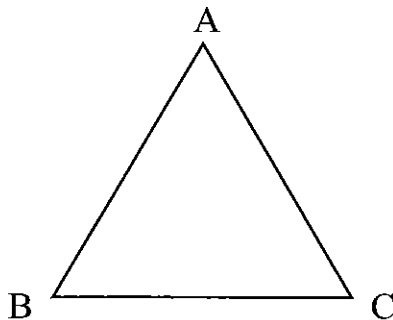
a) Viết tên đường gấp khúc trong hình dưới:

.....

b) Cho biết độ dài mỗi đoạn AB, BC và CA đều bằng 8 cm.

Độ dài đường gấp khúc trong hình dưới bằng:

.....



**Câu 6.** Số?

Số đã cho	47	23
Thêm 8 đơn vị		
Bớt 8 đơn vị		

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính và tính:

a)  $36 - 27$


b)  $54 + 38$


c)  $84 - 48$


d)  $45 + 46$


**Câu 8.** Mẹ mua con lợn cân nặng 18 kg về nuôi. Sau 3 tháng, con lợn tăng thêm 55 kg. Hỏi lúc này, con lợn nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 9.** Tính:

a)  $37 + 54 - 68 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $84 - 68 + 37 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 10.** Trong danh sách thí sinh tham dự kì thi Olympic Toán. Bạn Minh đứng thứ 50 từ trên xuống và cũng đứng thứ 50 từ dưới lên. Hỏi danh sách có bao nhiêu người?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

## ĐỀ SỐ 14

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền vào chỗ chấm:

Số liền trước của số 74 là: .....

Số liền sau của 74 là: .....

**Câu 2.** Cho các số 18, 81, 49, 94:

a) Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

.....

b) Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

.....

**Câu 3.** Chọn đáp án đúng:

Đoạn thẳng AB dài 2 dm, đoạn thẳng CD dài hơn đoạn thẳng AB 6 cm.

Vậy đoạn thẳng CD dài:

A. 8 cm

B. 8 dm

C. 26 cm

D. 26 dm

**Câu 4.** Phép trừ có số bị trừ bằng 16, số trừ bằng 9 là:

.....

.....

**Câu 5.** Lan hái được 36 bông hoa, Liên hái được nhiều hơn Lan 14 bông. Liên hái được số bông hoa là:

A. 50 bông hoa

B. 22 bông hoa

C. 40 bông hoa

**Câu 6.** Số?

Số đã cho	65	76
Thêm 16 đơn vị		
Bớt 16 đơn vị		

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $36 + 27$


b)  $54 - 38$


c)  $62 - 45$


d)  $35 + 56$


**Câu 8.** Tính:

a)  $25 \text{ kg} + 29 \text{ kg} + 10 \text{ kg} = \dots\dots\dots = \dots\dots \text{ kg}$ .

b)  $60 \text{ cm} - 10 \text{ cm} - 30 \text{ cm} = \dots\dots\dots = \dots\dots \text{ cm} = \dots\dots \text{ dm}$ .

**Câu 9.** Lan có 27 viên kẹo, Minh có nhiều hơn Lan 1 chục viên kẹo.  
Hỏi Minh có bao nhiêu viên kẹo?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Hiệu của hai số là số nhỏ nhất có hai chữ số. Số trừ là 45.  
Tìm phép tính đó?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

## ĐỀ SỐ 15

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Tính:

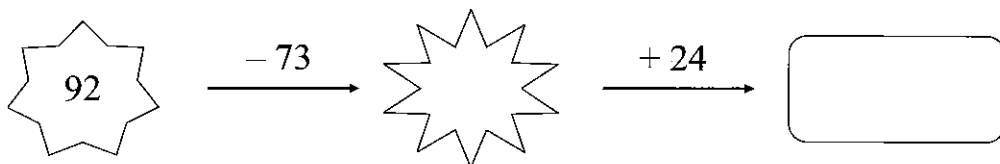
$6 + 5 = \text{○}$

$4 + 7 = \text{○}$

$13 - 8 = \text{○}$

$16 - 7 = \text{○}$

**Câu 2.** Số?



**Câu 3.** Số?

a) 5; 10; 15; .....; .....; .....; 35.

b) 8; 10; 12; .....; .....; .....; 20.

**Câu 4.** Số thích hợp điền vào chỗ chấm để  $17 + 25 < \dots < 95 - 49$  là:

A. 42

B. 43

C. 47

D. 46

**Câu 5.** Số?

Hôm qua là thứ ba, ngày 20 tháng 11. Vậy:

a) Chủ nhật tuần trước là ngày ..... tháng 11.

b) Chủ nhật tuần này là ngày ..... tháng 11.

**Câu 6.** Chọn đáp án đúng:

Dãy số dưới đây được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 23, 46, 96, 13

B. 46, 27, 12, 7

C. 75, 65, 18, 22

D. 12, 25, 76, 98

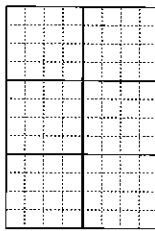
## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

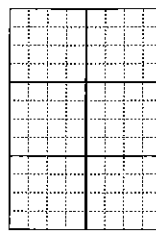
a)  $25 + 37$



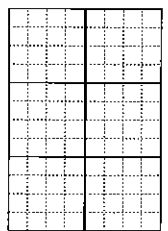
b)  $85 - 57$



c)  $9 + 46$



d)  $80 - 17$



**Câu 8.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

$74 \text{ kg} - 57 \text{ kg} + 45 \text{ kg}$    $35 \text{ kg} + 65 \text{ kg} - 39 \text{ kg}$

**Câu 9.** Năm nay Nam 7 tuổi. Mẹ Nam nhiều hơn Nam 25 tuổi.

Hỏi năm nay, mẹ Nam bao nhiêu tuổi?

Bài giải:

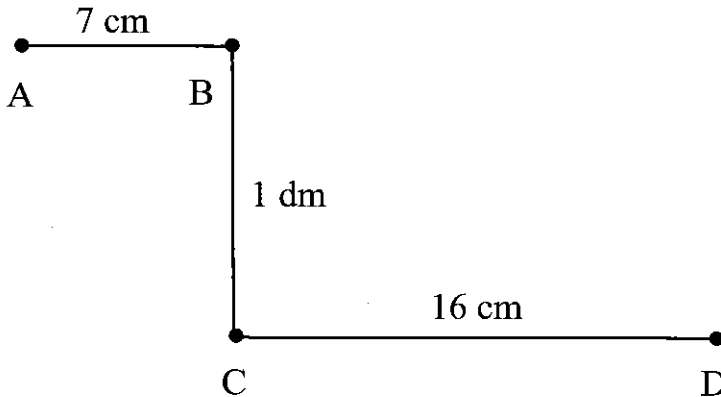
.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Hình học - Mức 2

Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.

Bài giải:

.....  
.....  
.....





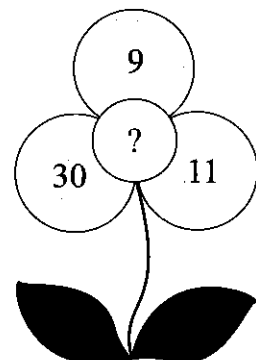
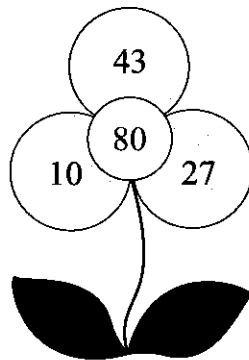
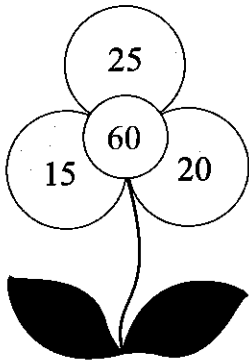
# ĐỀ SỐ 16

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Số?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	62	
	80	

**Câu 2.** Khoanh tròn đáp án đúng:  
Số thích hợp điền thay dấu ? là:



A. 50

B. 51

C. 10

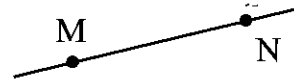
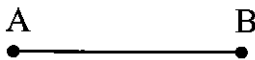
D. 40

**Câu 3.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Con gà nặng khoảng ..... kg.
- b) 23 giờ hay còn gọi là ..... giờ đêm.
- c) 15 giờ 50 phút hay còn gọi là ..... chiều.

**Câu 4.** Viết theo mẫu:

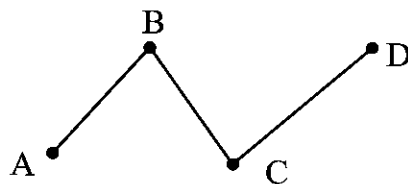
A



Điểm A

.....

.....



.....

.....

**Câu 5.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

a)  $34 + 47$    $96 - 15$

b)  $72 - 38$    $17 + 29$

**Câu 6.** Rổ thứ nhất có 35 quả trứng, rổ thứ hai có nhiều hơn rổ thứ nhất 2 chục quả trứng. Rổ thứ hai có ..... quả trứng.

## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $47 + 25$


b)  $62 - 18$


c)  $28 + 43$


d)  $73 - 64$


**Câu 8.** Tính:

a)  $63 + 18 - 27$

.....  
.....  
.....

b)  $25 - 11 + 54$

.....  
.....  
.....

**Câu 9.** Một con lợn nặng 62 kg và nhẹ hơn con bê 29 kg. Hỏi con bê nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Hãy lập các số có hai chữ số từ hai chữ số 1, 2. Sau đó sắp xếp các số viết được theo thứ tự từ bé đến lớn.

Bài giải:

.....  
.....  
.....

## ĐỀ SỐ 17

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Khoanh vào đáp án đúng:

a) Số lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 10  
C. 99  
B. 90  
D. 100

b) Số liền trước của 69 là:

- A. 60  
C. 70  
B. 68  
D. 80

**Câu 2.** Dãy tính  $28 + 72 - 20$  có kết quả là:

- A. 60  
C. 70  
B. 100  
D. 80

**Câu 3.** Khoanh vào đáp án đúng:

a) 21 giờ còn được gọi là:

- A. 9 giờ tối  
C. 3 giờ chiều  
B. 9 giờ đêm  
D. 9 giờ sáng

b) Ngày 4 tháng 10 là ngày chủ nhật. Sinh nhật Heo Xinh vào ngày 6 tháng 10. Hỏi sinh nhật Heo Xinh vào ngày thứ mấy?

- A. Thứ hai  
C. Thứ tư  
B. Thứ ba  
D. Thứ năm

**Câu 4.** Trong vườn có 45 cây ổi, số cây na nhiều hơn số cây ổi là 18 cây.

Vậy trong vườn có tất cả:

- A. 63 cây na  
C. 62 cây na  
B. 27 cây na  
D. 28 cây na

**Câu 5.** Số lớn nhất trong các số 45; 81; 39; 27.

- A. 45  
C. 39  
B. 81  
D. 27

**Câu 6.** Bạn Hà cao 139 cm, bạn Nam thấp hơn bạn Hà 15 cm.

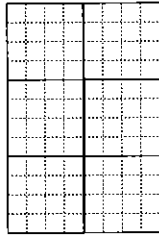
Bạn Nam cao số xăng-ti-mét là:

- A. 154 cm  
C. 124 cm  
B. 144 cm  
D. 134 cm

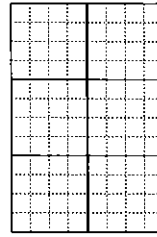
## Phần II: Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $52 + 29$



b)  $49 + 25$



c)  $84 - 48$



d)  $90 - 36$



**Câu 8.** Tính:

a)  $13 + 29 - 24 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $97 - 59 + 16 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Một cửa hàng buổi sáng bán được 45 kg đường, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 26 kg đường. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam đường?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Tổng lớn hơn số hạng thứ nhất 60 đơn vị và lớn hơn số hạng thứ hai 40 đơn vị. Tìm phép cộng đó.

Bài giải:

.....  
.....  
.....

# ĐỀ SỐ 18

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Tính:

$11 - 5 = \text{○}$

$6 + 8 = \text{○}$

$15 - 8 = \text{○}$

$7 + 7 = \text{○}$

**Câu 2.** Số?

Số hạng	9	54	30	
Số hạng		38	70	5
Tổng	17			13

**Câu 3.** Số?

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
12			1	2	3	4	5
	6	7	8	9	10	11	12
	13	14	15	16	17	18	19
	20	21	22	23	24	25	26
	27	28	29	30	31		

Tháng 12 có ..... ngày.

Ngày đầu tiên của tháng 12 là thứ .....

Ngày chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày .....

**Câu 4.** Đ - S?

Một cửa hàng tuần đầu bán được 85 chiếc xe đạp, tuần thứ hai bán được ít hơn tuần đầu 8 chiếc xe đạp.

Vậy tuần thứ hai cửa hàng đã bán được:

a) 93 chiếc xe đạp

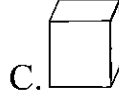
b) 77 chiếc xe đạp

**Câu 5.** Chọn đáp án đúng:

Trong hình dưới đây:



Hình thích hợp điền thay dấu ? là:



**Câu 6.** Cho bốn số 29, 90, 17, 72.

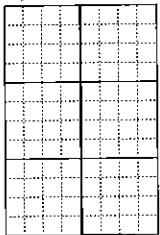
a) Số lớn nhất trong bốn số trên là: .....

b) Số nhỏ nhất trong bốn số trên là: .....

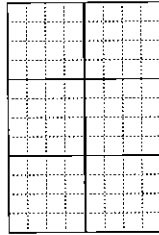
**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $54 + 37$



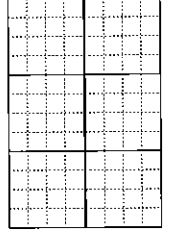
b)  $95 - 66$



c)  $7 + 38$



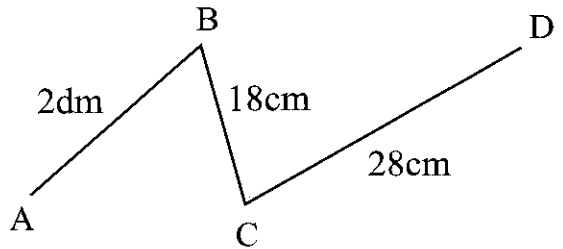
d)  $90 - 47$



**Câu 8.** Tính độ dài đường gấp khúc ABCD trong hình dưới đây:

Bài giải:

.....  
.....  
.....



**Câu 9.** Trong vườn có 35 cây chanh. Số cây chanh ít hơn cây cam 25 cây.  
Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây cam?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Tìm hiệu của số liền trước số lớn nhất có hai chữ số khác nhau và 28.

Bài giải:

.....  
.....

**ĐỀ SỐ 1**

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan**

**Câu 1.** Số?

$2 \times 8 =$

$5 \times 9 =$

$40 : 5 =$

$16 : 2 =$

**Câu 2.** Khoanh vào đáp án đúng:

a) Khoanh vào số lớn nhất trong các số: 478; 654; 645; 599.

b) Khoanh vào số bé nhất trong các số: 723; 578; 587; 650.

**Câu 3.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 3 trăm, 5 chục, 1 đơn vị viết là ..... và đọc là: .....

b) Số gồm 805 đọc là .....

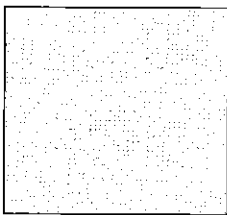
Số đó có ..... trăm, ..... chục và ..... đơn vị.

**Câu 4.** Điền dấu >, < hoặc = vào chỗ trống:

a)  $4 \times 2 + 20$    $50 - 18$

b)  $50 : 5 + 13$    $18 : 2 + 14$

**Câu 5.** Viết tên hình vào chỗ chấm đặt dưới mỗi hình sau (theo mẫu):



a) Hình vuông

b) .....



c) .....

d) .....

**Câu 6.** Số?

a) Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số tròn chục lớn nhất có hai chữ số bằng: .....

b) Tổng của hai số tròn trăm bằng 300.  
 Vậy hai số đó là: .....

**Phần II. Tự luận****Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $469 + 325$


b)  $814 + 93$


**Câu 8.** Đặt tính rồi tính:

a)  $695 - 364$


b)  $548 - 396$


**Câu 9.** Quãng đường từ Hà Nội đến Vinh dài khoảng 305 km. Một người đi ô tô từ Hà Nội đến Vinh rồi lại đi ô tô từ Vinh về Hà Nội.

Tính quãng đường người đó đã đi?

Bài giải:

.....  
 .....  
 .....

**Câu 10.** Con sư tử nặng 253 kg. Con sư tử nặng hơn con gấu 28 kg.

Hỏi con gấu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

.....  
 .....  
 .....



## ĐỀ SỐ 2

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số vào chỗ trống:

Đọc số	Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị
Bốn trăm năm mươi ba	453	4	5	3
	774			
		6	2	5
Hai trăm linh bốn				

**Câu 2.** Tính:

a)  $300 + 500 =$

b)  $900 - 500 =$

c)  $2 \times 7 =$

d)  $35 : 5 =$

**Câu 3.** Quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B dài 175 km. Quãng đường từ tỉnh B đến tỉnh C dài 208 km. Vậy quãng đường từ tỉnh B đến tỉnh C dài hơn từ tỉnh A đến tỉnh B là ..... km.

**Câu 4.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

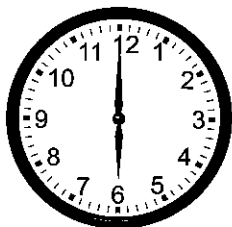
a)  $8 \times 2$    $473 - 457$

b)  $40 : 5$    $18 : 2$

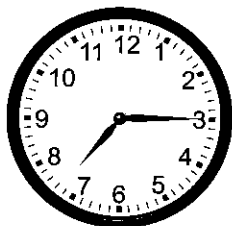
**Câu 5.** Số?

Có 40 kg ngô chia đều vào 5 bao. Vậy mỗi bao có ..... kg ngô.

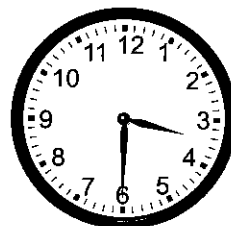
**Câu 6.** Nối hai đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi chiều hoặc tối:



19:15



18:00



15:30

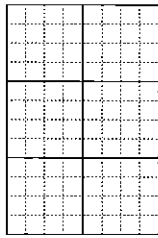
**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

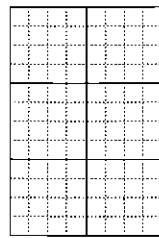
a)  $586 - 382$



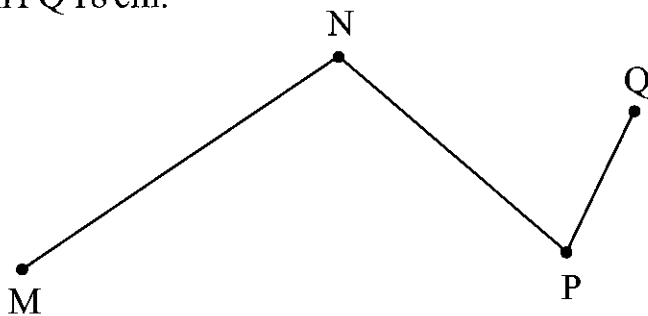
b)  $437 + 265$



c)  $880 - 565$



**Câu 8.** Đường gấp khúc MNPQ có NP bằng 4 dm. Đoạn MN dài hơn NP 12 cm và dài hơn PQ 18 cm.



Tính: a) Độ dài các đoạn thẳng MN và PQ.

b) Độ dài đường gấp khúc MNPQ.

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

**Câu 9.** Quãng đường từ nhà An đến trường dài 340 m và gần hơn quãng đường từ nhà Huệ đến trường 85 m. Tính quãng đường từ nhà Huệ đến trường.

Bài giải:

.....

.....

.....

**Câu 10.** Mỗi bao gạo cân nặng 10 kg.

Hỏi 5 bao gạo như thế cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

.....

.....

## ĐỀ SỐ 3

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Viết số thích hợp vào ô trống:

Số	185	894	208
Giá trị của chữ số 8	80		

**Câu 2.** Tính và viết số thích hợp vào ô trống:

Số bị trừ	863	469	645
Số trừ	546	84	562
Hiệu			

**Câu 3.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

a)  $8 \text{ dm} \times 5$    $8 \text{ m} : 2$

b)  $45 \text{ km} : 5$    $2 \text{ km} \times 4$

**Câu 4.** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Hình dưới có:

A. 2 hình tam giác

B. 3 hình tam giác

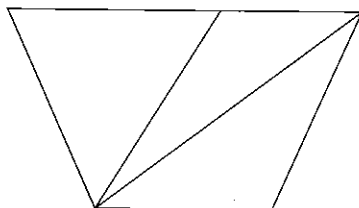
C. 4 hình tam giác

b) Hình dưới có:

A. 3 hình tứ giác

B. 2 hình tứ giác

C. 1 hình tứ giác



**Câu 5.** Trong chậu có 1 quả bóng màu vàng và 1 quả bóng màu đỏ. Bạn Quân dùng băng che mắt rồi lấy ngẫu nhiên một quả. Điền “có thể”, “không thể” hoặc “chắc chắn” vào chỗ chấm.

a) Bạn Quân ..... lấy được quả bóng màu vàng.

b) Bạn Quân ..... lấy được quả bóng màu xanh.

**Câu 6.** Điền đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:

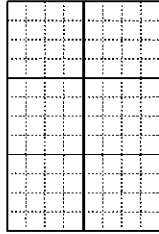
a)  $16 \dots\dots\dots + 8 \dots\dots\dots = 1\dots\dots\dots$

b)  $450 \dots\dots\dots + 550 \dots\dots\dots = 1\dots\dots\dots$

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

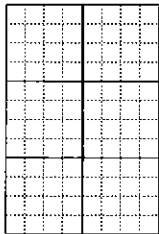
a)  $544 + 325$



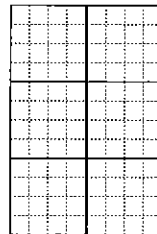
b)  $796 - 394$



c)  $375 + 86$



d)  $806 - 94$



**Câu 8.** Tính:

a)  $7 \text{ km} \times 5 + 65 \text{ km} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $368 \text{ m} + 429 \text{ m} - 578 \text{ m} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Mỗi chuồng có 8 con gà. Hỏi 5 chuồng như thế có bao nhiêu con gà?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Một cửa hàng buổi sáng bán được 250 kg gạo, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 65 kg.

Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

# ĐỀ SỐ 4

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số vào ô trống:

Đọc số	Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị
Hai trăm linh ba	203	2	0	3
	864			
		1	4	5
Tám trăm năm mươi tư				

**Câu 2.** Tính:

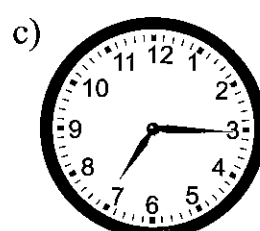
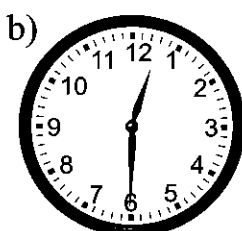
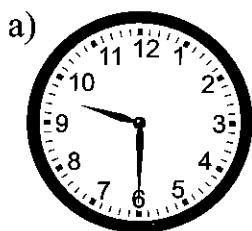
a)  $800 + 200 =$

b)  $700 - 400 =$

c)  $5 \times 8 =$

d)  $20 : 2 =$

**Câu 3.** Viết theo mẫu:



Đồng hồ chỉ 9 giờ 30 phút  
hay 9 giờ rưỡi

.....  
.....

.....  
.....

**Câu 4.** Điền dấu  $>$ ,  $<$  hoặc  $=$  vào ô trống:

a)  $4 \times 2 + 20$    $5 \times 10 - 18$

b)  $50 : 5 + 13$    $18 : 2 + 14$

**Câu 5.** Số?

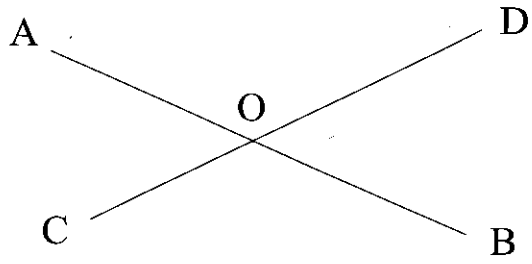
Có 50 kg ngô chia đều vào 5 bao.

Vậy mỗi bao có ..... kg ngô.

**Câu 6.** Chọn đáp án đúng:

Hình bên có:

- A. 2 đoạn thẳng
- B. 4 đoạn thẳng
- C. 5 đoạn thẳng
- D. 6 đoạn thẳng



**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $586 - 382$


b)  $437 + 265$


c)  $880 - 565$


d)  $578 + 29$


**Câu 8.** Tính:

a)  $5\text{ m} \times 9 + 265\text{ m} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $2\text{ kg} \times 8 - 9\text{ kg} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Một cửa hàng bán được 565 kg gạo tẻ. Số gạo nếp bán được ít hơn số gạo tẻ 180 kg. Hỏi cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Một phép nhân có thừa số thứ nhất bằng 5 và kém thừa số thứ hai 3 đơn vị. Tìm phép nhân đó?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

## ĐỀ SỐ 5

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số 915 có chữ số hàng trăm bằng ....., chữ số hàng chục bằng ....., chữ số hàng đơn vị bằng ....., Số đó đọc là .....

b) Số có chữ số hàng trăm bằng 4, chữ số hàng chục bằng 9 và hàng đơn vị bằng 0 viết là ..... và đọc là .....

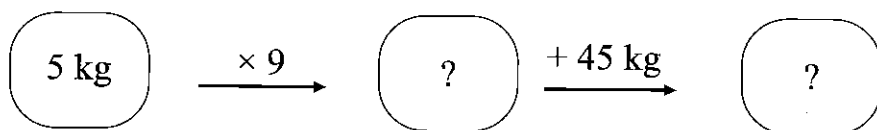
**Câu 2.** a) Các số sau: 586, 399, 658, 901 sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

.....

b) Các số sau: 194, 840, 804, 387 sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

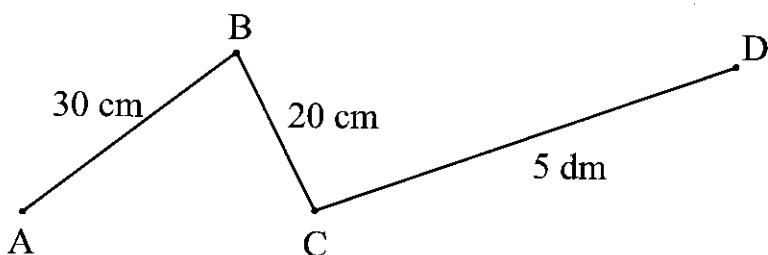
.....

**Câu 3.** Điền số đo thích hợp vào ô trống:



**Câu 4.** Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

.....



**Câu 5.** Mỗi túi đựng 5 kg gạo.

Vậy 8 túi gạo như thế cân nặng:

.....

**Câu 6.** Tổng của hai số tròn trăm bằng 300.

Vậy phép cộng đó là:

.....

## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $371 - 82$


b)  $430 + 295$


c)  $1000 - 560$


d)  $278 + 96$


**Câu 8.** Buổi sáng, một cửa hàng bán được 750 lít xăng. Số lít dầu bán được nhiều hơn xăng là 180 lít. Hỏi cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 9.** Sáng nay, mẹ em đi làm lúc 6 giờ rưỡi và bố em đi làm lúc 7 giờ 15 phút. Hỏi ai đi làm sớm hơn?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Cửa hàng lương thực mới nhập về 1000 kg gạo. Cô giữ kho chia số gạo trên vào ba loại thùng đựng: một loại đựng 100 kg, một loại đựng 300 kg và một loại đựng 500kg. Hỏi cô giữ kho đựng được mỗi loại mấy thùng?

Bài giải:

.....  
.....  
.....



# ĐỀ SỐ 6

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Viết số thích hợp vào ô trống:

Số	281	108	840	987
Giá trị của chữ số 8	80			

**Câu 2.** Viết số thích hợp vào ô trống:

Số bị trừ	863	469
Số trừ	546	384
Hiệu		

**Câu 3.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

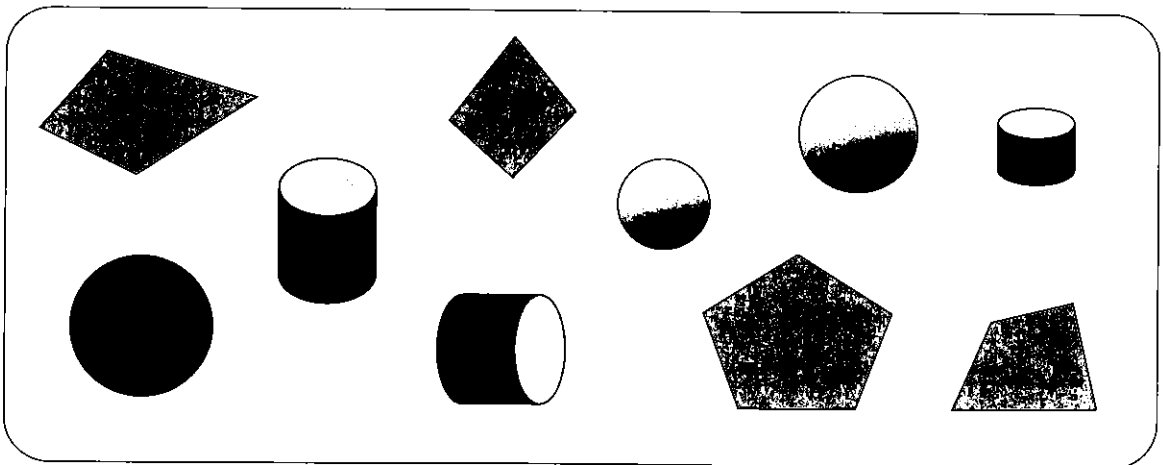
a)  $6 \text{ cm} \times 5$    $4 \text{ dm} : 2$

b)  $25 \text{ km} : 5$    $2 \text{ km} \times 3$

c)  $10 \text{ dm} \times 5$    $10 \text{ m} : 2$

**Câu 4.** Số?

Trong các hình dưới đây:



a) Có ..... hình tứ giác.

b) Có ..... khối trụ.

c) Có ..... khối cầu.

**Câu 5.** Hiệu hai số tròn trăm bằng 800.

Phép trừ đó là:

.....

**Câu 6.** Điền đơn vị đo lường thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 ..... + 4 ..... = 1 .....

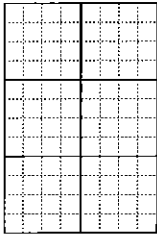
b) 45 ..... + 55 ..... = 1 .....

c) 14 ..... + 10 ..... = 1 .....

## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

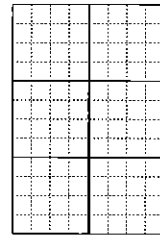
a)  $544 + 325$



b)  $796 - 394$



c)  $806 - 764$



**Câu 8.** Tính:

a)  $5 \times 9 + 142 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $16 : 2 \times 5 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

c)  $786 - 215 - 550 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Có 50 kg gạo chia đều vào 5 bao.

Hỏi mỗi bao có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải:

.....

.....

.....

**Câu 10.** Cho ba chữ số 0, 1, 2. Hãy viết các số có ba chữ số khác nhau từ ba chữ số đã cho. Sau đó sắp xếp chúng theo thứ tự từ bé đến lớn.

Bài giải:

.....

.....

.....

## ĐỀ SỐ 7

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số có tám trăm ba chục và bốn đơn vị viết là .....

Đọc là .....

b) Số 581 có ..... trăm, ..... chục và ..... đơn vị.

Đọc là .....

**Câu 2.** Tính:

a)  $287 : 4 =$

b)  $2 \text{ kg} \times 9 =$

c)  $5 \text{ dm} \times 8 =$

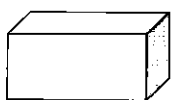
d)  $35 \text{ km} : 5 =$

**Câu 3.** Chọn đáp án đúng:

Trong dãy hình dưới đây:



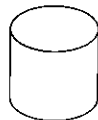
Hình thích hợp điền thay dấu ? là:



Hình A



Hình B



Hình C



Hình D

**Câu 4.** Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a)  $500 + 500 =$

b)  $900 - 400 =$

c)  $200 + 600 =$

d)  $800 - 700 =$

e)  $400 + 400 =$

g)  $700 - 300 =$

**Câu 5.** Một cửa hàng buổi sáng bán được 965 kg gạo tẻ. Số gạo tẻ bán được nhiều hơn gạo nếp 240 kg.

Vậy cửa hàng đó đã bán được ..... kg gạo nếp.

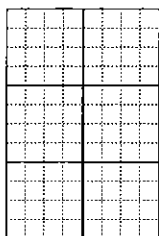
**Câu 6.** Điền dấu >, <, = vào ô trống:

$105 + 189 + 212$    $900 - 100 - 300$

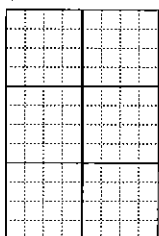
**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $809 - 627$



b)  $562 - 324$



c)  $406 + 264$



**Câu 8.** Tính:

a)  $342 \text{ m} + 408 \text{ m} - 518 \text{ m} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $942 \text{ kg} - 327 \text{ kg} + 278 \text{ kg} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Có 45 lít dầu ăn, người ta chia đều vào các can, mỗi can 5 lít.

Hỏi tất cả có mấy can dầu ăn?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Một cửa hàng lương thực mới nhập về 500kg gạo nếp. Cô bán hàng dự định đựng số gạo trên vào 3 loại bao: một loại đựng 300 kg mỗi bao, một loại đựng 100 kg mỗi bao và một loại đựng 50 kg mỗi bao.

Em tính giúp cô bán hàng mỗi loại cần mấy bao?

Bài giải:

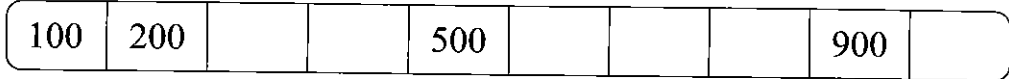
.....  
.....  
.....

# ĐỀ SỐ 8

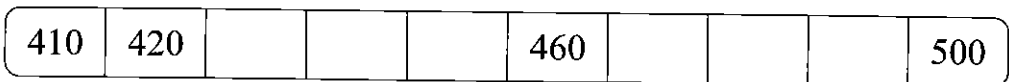
## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào ô trống:

a)



b)



**Câu 2.** Các số có ba chữ số giống nhau nằm giữa hai số 200 và 700 là:

.....

**Câu 3.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  vào ô trống:

$424 - 172$    $228 + 145$

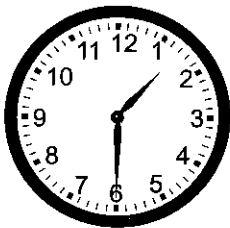
**Câu 4.** Đ - S?

Hưởng ứng tết trồng cây, các lớp khối Hai trồng được 240 cây. Khối Hai trồng được ít hơn khối Năm 85 cây. Vậy khối Năm trồng được:

a) 155 cây

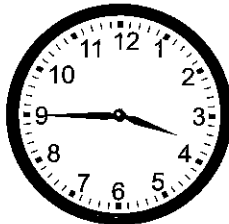
b) 325 cây

**Câu 5.** Viết theo mẫu:



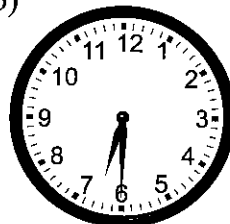
1 giờ 30 phút  
hay 1 giờ rưỡi

a)



.....  
.....

b)



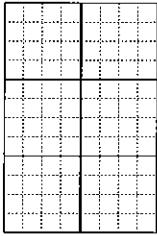
.....  
.....

**Câu 6.** Phép cộng có tổng bằng 1000, số hạng thứ nhất là số tròn trăm nhỏ nhất có ba chữ số viết là: .....

## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

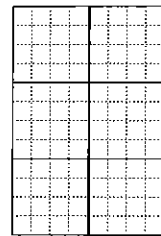
a)  $238 + 341$



b)  $893 - 682$



c)  $104 + 496$



**Câu 8.** Tính:

a)  $905 \text{ km} - 408 \text{ km} + 371 \text{ km} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $542 \text{ kg} - 127 \text{ kg} + 478 \text{ kg} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Một đoàn gồm 30 người muốn qua sông. Mỗi chuyến đò chỉ chở được 6 người (kể cả người lái đò).

Hỏi cần mấy chuyến đò để chở hết số người trên qua sông?

Bài giải:

.....  
 .....  
 .....

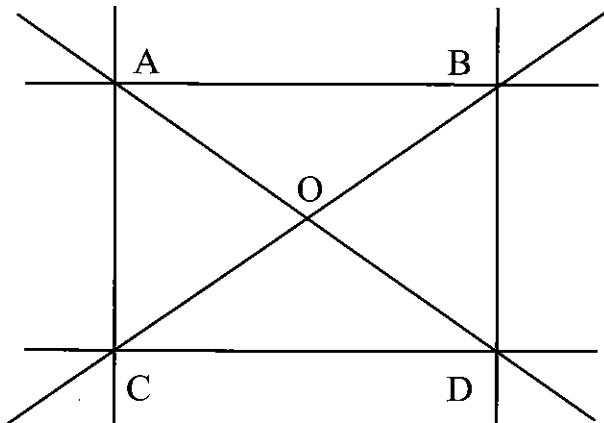
**Câu 10.** Tìm đoạn thẳng:

a) Các đoạn thẳng có trong hình bên là:

.....

b) Có ba điểm thẳng hàng trong hình bên là:

.....



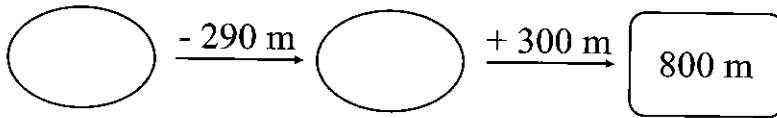
## ĐỀ SỐ 9

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

Số liền sau của số 616 là ....., số liền trước của số 616 là .....

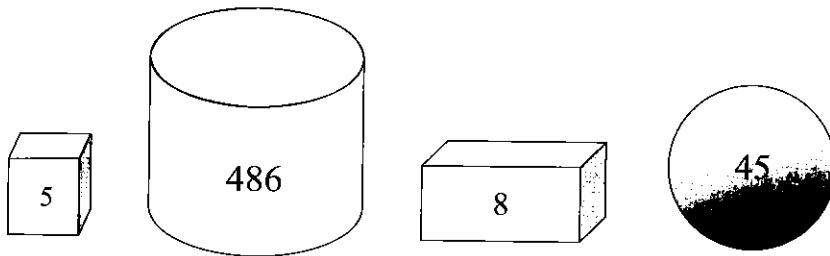
**Câu 2.** Số?



**Câu 3.** Tính và điền số vào ô trống:

Số bị trừ	326	631
Số trừ	82	545
Hiệu		

**Câu 4.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:



- a) Tổng của số ghi trên khối trụ và số ghi trên khối cầu là: .....
- b) Hiệu của số ghi trên khối trụ và số ghi trên khối cầu là: .....
- c) Tích của số ghi trên khối lập phương và số ghi trên khối hộp chữ nhật là: .....

**Câu 5.** Trên bàn có 6 lọ hoa, mỗi lọ có 5 bông hoa.

Vậy trên bàn có tất cả ..... bông hoa.

**Câu 6.** Ngày 1 tháng 6, mẹ cho Hoa về quê nghỉ hè và thăm ông bà ngoại.

Mẹ hẹn: “Chiều Chủ nhật tuần sau bố mẹ về đón con”.

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
6		1	2	3	4	5	6
	7	8	9	10	11	12	13
	14	15	16	17	18	19	20
	21	22	23	24	25	26	27
	28	29	30				

- a) Hoa chơi ở quê các ngày: .....
- b) Bố mẹ sẽ đón Hoa về ngày ..... tháng .....

### Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $328 + 541$


b)  $803 - 782$


c)  $219 + 475$


**Câu 8.** Trong vườn nhà chú Tư có 230 cây cam, số cây cam ít hơn số cây quýt là 128 cây. Hỏi:

- a) Trong vườn có bao nhiêu cây quýt?  
 b) Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây cam và quýt?

Bài giải:

.....

.....

.....

**Câu 9.** Hằng ngày, bố đi làm về lúc 6 giờ rưỡi chiều, mẹ đi làm về lúc 7 giờ 15 phút tối và em đi học về lúc 17 giờ. Hỏi: a) Ai về sớm nhất?

b) Ai về muộn nhất?

Bài giải:

.....

.....



**Câu 10.** Hiệu của hai số tròn trăm bằng 900. Tìm phép trừ đó.

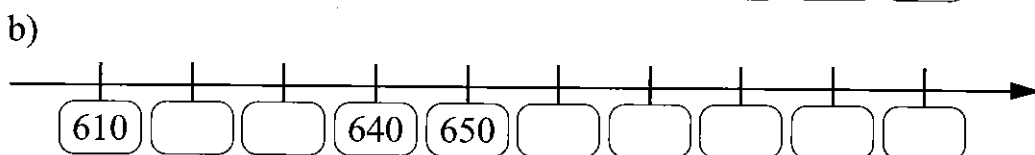
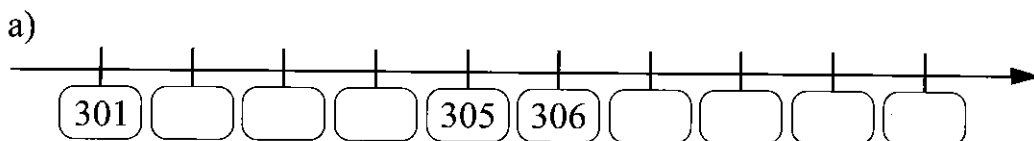
Bài giải:

.....  
.....  
.....

## ĐỀ SỐ 10

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền số thích hợp vào các ô trống trong hình dưới đây:



**Câu 2.** Tính:

a)  $900 + 100 =$

b)  $800 - 300 =$

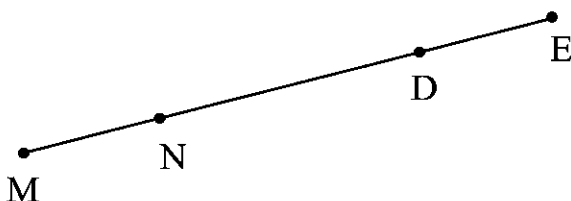
c)  $2 \times 9 =$

d)  $50 : 5 =$

**Câu 3.** Ngày 2 tháng 9 là thứ tư.

Vậy ngày 30 tháng 9 là thứ: .....

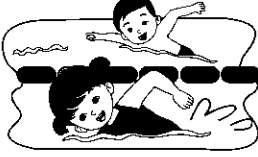
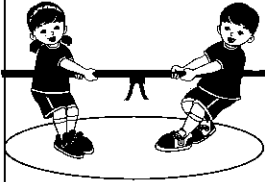




**Câu 4.** Hình bên có:



Các đoạn thẳng là: .....

**Câu 5.** Biểu đồ dưới đây cho biết các môn thể thao học sinh trường Tiểu học Hòa Bình tham gia.

**CÁC MÔN THỂ THAO  
HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA BÌNH THAM GIA**

Khối 2				
Khối 3				
Khối 4				

Nhìn vào biểu đồ trên hãy điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Khối 2 tham gia những môn thể thao: .....
- b) Các khối tham gia môn cờ vua là: .....

**Câu 6.** Số hạng thứ nhất kém tổng 400 đơn vị và lớn hơn số hạng thứ hai 200 đơn vị. Vậy phép cộng đó là:

.....

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $1000 - 540$


b)  $603 - 82$


c)  $699 + 205$


**Câu 8.** Quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B dài 168 km và ngắn hơn quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh C là 75 km.

Hỏi quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh C dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải:

.....  
.....

**Câu 9.** Đường gấp khúc ABCD có  $AB = 6$  dm và  $BC = CD = 35$  cm. Tìm độ dài đường gấp khúc đó.

Bài giải:

.....  
.....

**Câu 10.** Tìm tổng của số liền trước và số liền sau của số 500.

Bài giải:

.....  
.....

## ĐỀ SỐ 11

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Các số tròn trăm nhỏ hơn 600 là: .....

b) Các số tròn chục nằm giữa hai số 170 và 220 là: .....

**Câu 2.** Quan sát tờ lịch tháng Giêng, rồi điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
1					1	2	3
	4	5	6	7	8	9	10
	11	12	13	14	15	16	17
	18	19	20	21	22	23	24
	25	26	27	28	29	30	31

- a) Tháng Giêng có ..... ngày thứ hai.  
 b) Chủ nhật đầu tiên của tháng Giêng là ngày .....  
 Chủ nhật cuối cùng của tháng Giêng là ngày .....

**Câu 3.** Tính:

a)  $2 \times 9 =$                        c)  $18 : 2 =$    
 b)  $5 \times 8 =$                        d)  $16 : 2 =$

**Câu 4.** Điền dấu >, < hoặc = vào ô trống:

- a) 20 dm  3 m  
 b) 50 cm  5 dm  
 c) 200 m  1 km  
 d) 50 dm  1 m

**Câu 5.** Đ – S?

Một cửa hàng trong một tuần bán được 645m vải hoa. Số mét vải hoa đã bán nhiều hơn vải trắng 243m. Vậy cửa hàng đó đã bán được:

- a) 888 m vải trắng                       b) 402 m vải trắng

**Câu 6.** Tổng của số tròn trăm lớn nhất và số tròn trăm nhỏ nhất có ba chữ số bằng: .....

## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $276 + 241$


b)  $906 - 584$


c)  $819 + 75$


**Câu 8.** Một cửa hàng trong buổi sáng bán được 865 l dầu và 724 l xăng.  
 Hỏi số dầu cửa hàng đã bán nhiều hơn xăng bao nhiêu lít?

Bài giải:

.....  
 .....  
 .....

**Câu 9.** Tính:

a)  $557 + 305 + 132 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $800 - 350 + 286 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 10.** Trong hộp chỉ có 4 quả bóng màu xanh. Hùng nhắm mắt và thò tay lấy ngẫu nhiên 1 quả bóng trong hộp. Điền *có thể*, *không thể* hoặc *chắc chắn* vào chỗ chấm:

a) Hùng ..... lấy được quả bóng màu xanh.

b) Hùng ..... lấy được quả bóng màu đỏ.

## ĐỀ SỐ 12

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Viết thành tổng của trăm, chục, đơn vị:

a)  $845 = \text{○} + \text{○} + \text{○}$

b)  $600 + 40 + 8 = \text{○}$

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a)  $2 \times 9 = \text{○}$

b)  $5 \times 7 = \text{○}$

c)  $30 : 5 = \text{○}$

d)  $16 : 2 = \text{○}$

**Câu 3.** Điền dấu  $>$ ,  $<$  hoặc  $=$  vào chỗ trống:

a)  $468 + 504 \quad \text{○} \quad 569 + 403$

b)  $512 + 360 - 271 \quad \text{○} \quad 690 - 260$

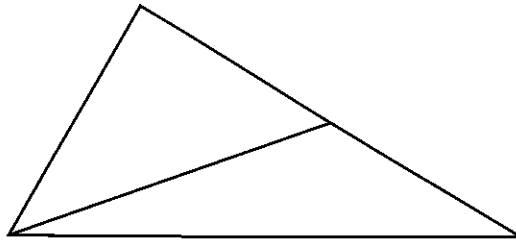
**Câu 4.** Trong một phép cộng: Số hạng thứ nhất kém tổng 352 đơn vị và lớn hơn số hạng thứ hai 216 đơn vị.

Vậy phép cộng đó là: .....

**Câu 5.** Chọn đáp án đúng:

Hình bên có:

- A. 1 hình tam giác
- B. 2 hình tam giác
- C. 3 hình tam giác



**Câu 6.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ trống:

- a) Mỗi ngày có ..... giờ. Bắt đầu từ ..... giờ đến ..... hay .....
- b) 1 giờ = ..... phút, 1 tuần có ..... ngày.

## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

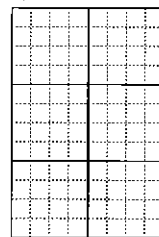
a)  $1000 - 341$



b)  $716 - 684$



c)  $932 + 68$



**Câu 8.** Tính:

- a)  $5\text{ m} \times 9 + 452\text{ m} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$
- b)  $10\text{ kg} : 5 \times 8 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Bao gạo cân nặng 45 kg, 5 bao ngô cân nặng bằng một bao gạo. Hỏi một bao ngô cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Cho 4 điểm A, B, C, D. Khi nối 4 điểm đó với nhau ta được bao nhiêu đoạn thẳng?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

## ĐỀ SỐ 13

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số là: .....  
Số tròn trăm nhỏ nhất có ba chữ số là: .....

**Câu 2.** Tính:

a)  $5 \times 8 =$

b)  $20 : 2 =$

c)  $25 : 5 =$

d)  $2 \times 6 =$

e)  $16 : 2 =$

g)  $7 \times 5 =$

**Câu 3.** Cho bốn số 452, 299, 187, 602.

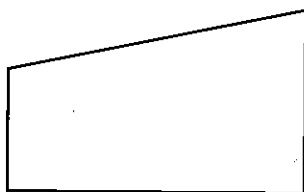
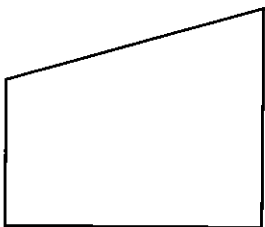
a) Số lớn nhất trong bốn số trên là: .....

b) Số bé nhất trong bốn số trên là: .....

**Câu 4.** Kẻ thêm một đoạn thẳng vào mỗi hình sau để được:

a) Ba hình tứ giác.

b) Hai hình tứ giác và một hình tam giác.



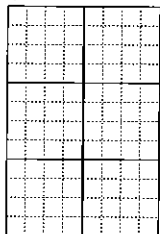
**Câu 5.** Đoạn dây thứ nhất dài 6 dm và dài hơn đoạn thứ hai 15 cm. Vậy đoạn dây thứ hai dài ..... cm.

**Câu 6.** Ngày 8 tháng 4 là thứ tư. Chủ nhật tuần trước là ngày ..... tháng .....,  
Chủ nhật tuần này là ngày ..... tháng .....

### Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $900 - 430$



b)  $526 - 184$



c)  $322 + 168$



**Câu 8.** Tính:

a)  $2 \times 7 + 438$

b)  $25 : 5 \times 9$

.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....

**Câu 9.** Có hai thùng đựng dầu: thùng thứ nhất đựng 120 lít, thùng thứ hai đựng 115 lít. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu lít dầu?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Khi chia 50 cho một số ta được thương là số nhỏ nhất có hai chữ số. Tìm phép chia đó.

Bài giải:

.....  
.....  
.....

## ĐỀ SỐ 14

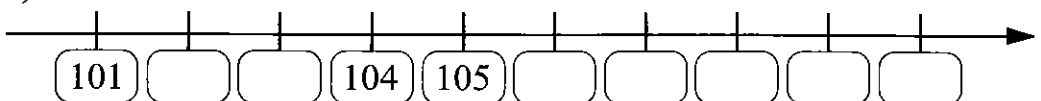
### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào ô trống:

a)



b)



**Câu 2.** Tính:

a)  $300 + 600 =$

b)  $1000 - 500 =$

c)  $720 + 80 =$

d)  $490 - 80 =$



**Câu 3.** Cho bốn số 552, 399, 187, 902. Viết các số đã cho:

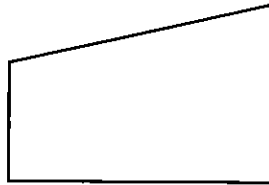
a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:

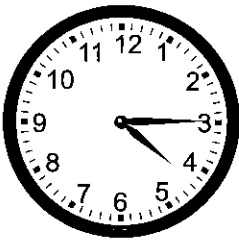
.....

**Câu 4.** Kẻ thêm 2 đoạn thẳng vào mỗi hình sau để được:  
3 hình tứ giác và 3 hình tam giác.

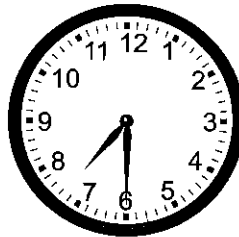


**Câu 5.** Đoạn dây thứ nhất dài 8 dm và ngắn hơn đoạn thứ hai 16 cm.  
Vậy đoạn dây thứ hai dài.....cm.

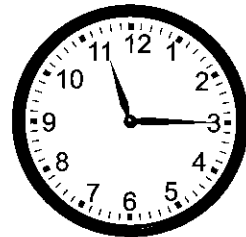
**Câu 6.** Nối 2 đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi chiều và buổi tối:



19:30



23:15

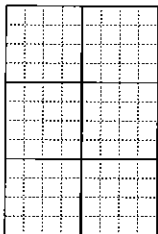


16:15

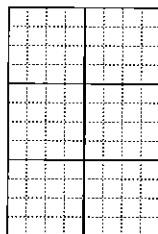
## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

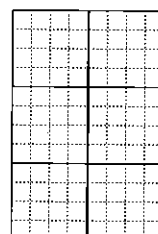
a)  $802 - 351$



b)  $534 - 484$



c)  $465 + 138$



**Câu 8.** Tính:

a)  $5 \times 9 - 28$

b)  $18 : 2 + 398$

.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....

**Câu 9.** Trung bình mỗi ngày gia đình Huệ ăn hết 2 kg thực phẩm. Hỏi một tuần gia đình Huệ ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam thực phẩm?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Khi trừ một số với 900 ta được kết quả là số tròn trăm nhỏ nhất có ba chữ số. Tìm phép trừ đó.

Bài giải:

.....  
.....  
.....

## ĐỀ SỐ 15

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Các số có ba chữ số giống nhau nằm giữa hai số 500 và 999 là:

.....

**Câu 2.** Số?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	245	
	400	

**Câu 3.** Điền dấu  $>$ ,  $<$  hoặc  $=$  vào ô trống:

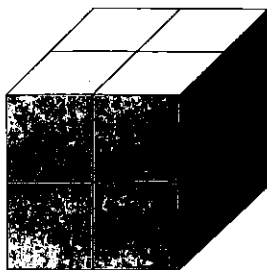
a)  $25 : 5$    $14 - 9$

c)  $40 : 5$    $15 - 8$

b)  $20 : 5$    $20 : 2$

d)  $16 : 2$    $45 : 5$

**Câu 4.** Hình bên được ghép bởi:  
..... khối lập phương.



**Câu 5.** Viết số thích hợp vào ô trống:

a) 1 giờ =  phút.

c) 1 tuần =  ngày.

b) 1 ngày =  giờ.

d) 1 dm =  cm.

**Câu 6.** Xạ thủ bắn súng bắn ngẫu nhiên 1 viên đạn vào bia.  
Điền *có thể*, *không thể* hoặc *chắc chắn* vào chỗ chấm:

a) Viên đạn ..... trúng đích.

b) Viên đạn ..... không trúng đích.

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

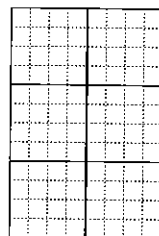
a)  $742 - 251$



b)  $626 + 169$



c)  $378 + 75$



**Câu 8.** Tính:

a)  $905 \text{ km} - 408 \text{ km} + 371 \text{ km} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $542 \text{ kg} - 127 \text{ kg} + 478 \text{ kg} = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Vườn nhà chú Tư có 250 cây xoài. Số cây cam nhiều hơn số cây xoài 75 cây.

Hỏi vườn nhà chú Tư có bao nhiêu cây cam?

Bài giải:

.....  
 .....  
 .....

**Câu 10.** Tìm số lớn nhất khi cộng với 50 được kết quả nhỏ hơn 100.

Bài giải:

.....  
 .....

## ĐỀ SỐ 16

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm:  
Số 374 đọc là ..... Số đó có ..... trăm, ..... chục và ..... đơn vị.

**Câu 2.** Số?

Số	923	890	209	925
Giá trị của chữ số 9	900			

**Câu 3.** Tính:

a)  $700 + 200 =$

b)  $600 - 300 =$

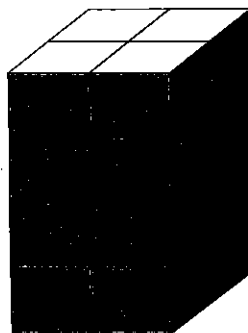
c)  $500 + 500 =$

d)  $800 - 400 =$

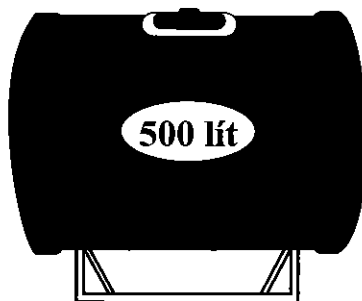
e)  $230 + 50 =$

g)  $960 - 60 =$

**Câu 4.** Hình bên được ghép bởi:  
..... khối lập phương.



**Câu 5.** Quan sát tranh rồi điền số đo thích hợp vào chỗ chấm:  
Téc nước đựng được ..... lít nước.

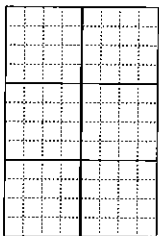


**Câu 6.** Bố đi công tác từ sáng chủ nhật tuần trước. Tối chủ nhật tuần này bố về đến nhà. Vậy bố đi công tác ..... ngày.

## Phần II. Tự luận

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $742 - 251$



b)  $626 + 169$



c)  $388 + 75$



**Câu 8.** Trong danh sách học sinh tham dự “Giao lưu Toán Tuổi thơ”, bạn Hoàng đứng thứ 145. Có 20 bạn đứng sau Hoàng trong danh sách. Hỏi:

a) Có tất cả bao nhiêu bạn trong danh sách?

b) Bạn Huệ đứng thứ 84 trong danh sách. Hỏi có bao nhiêu bạn đứng trước, bao nhiêu bạn đứng sau Huệ trong danh sách?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

**Câu 9.** Buổi sáng cửa hàng bán được 245 m vải, buổi sáng bán được ít hơn buổi chiều 25 m vải. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải?

Bài giải:

.....

.....

.....

**Câu 10.** Quan sát tấm biển báo rồi cho biết:

Quãng đường từ chỗ đặt biển báo đến

a) Lào Cai dài bao nhiêu ki-lô-mét?

b) Yên Bái dài bao nhiêu ki-lô-mét?



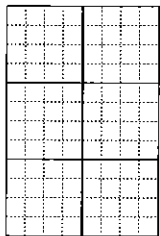


**Câu 6.** Chú thợ được giao lắp ráp 10 chiếc xe đạp.  
Vậy chú cần ..... bánh xe đạp.

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

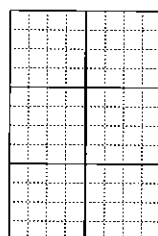
a)  $453 + 328$



b)  $682 - 355$



c)  $676 + 184$



**Câu 8.** Điền dấu  $>$ ,  $<$  hoặc  $=$  vào chỗ trống:

a)  $455 \text{ m} + 545 \text{ m}$    $1 \text{ km}$

b)  $256 \text{ dm} - 206 \text{ dm}$    $6 \text{ m}$

**Câu 9.** Buổi sáng cửa hàng bán được 450 kg gạo, buổi chiều bán được 345 kg gạo.  
Hỏi buổi sáng cửa hàng bán được nhiều hơn buổi chiều bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải:

.....  
.....  
.....

**Câu 10.** Tìm hiệu của 800 với số liền sau số 100.

Bài giải:

.....  
.....  
.....

# ĐỀ SỐ 18

## Phần I. Trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Điền chữ hoặc số thích hợp vào ô trống:

Đọc số	Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị
	435			
		5	2	1
Sáu trăm linh chín				

**Câu 2.** Điền dấu >, < hoặc = vào ô trống:

a)  $25 : 5$    $2 \times 2$

c)  $40 : 5$    $2 \times 6$

b)  $20 : 2$    $5 \times 2$

d)  $16 : 2$    $45 : 5$

**Câu 3.** Viết giá trị của chữ số 9 trong mỗi số có trong bảng:

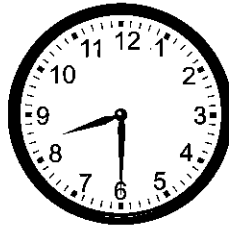
Số	890	209	925
Giá trị của chữ số 9			

**Câu 4.** Viết theo mẫu:



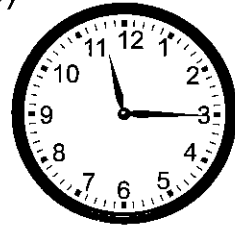
3 giờ 30 phút  
hay 3 giờ rưỡi

a)



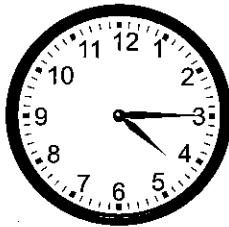
.....  
.....

b)



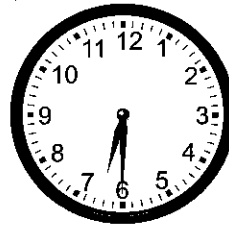
.....  
.....

c)



.....  
.....

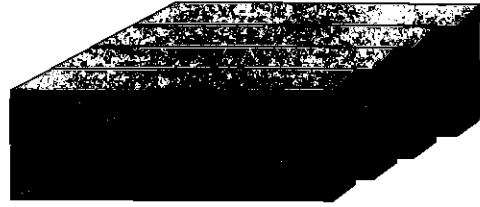
d)



.....  
.....



**Câu 5.** Hình bên được ghép bởi:  
..... khối hộp chữ nhật.



**Câu 6.** Trong chuồng có 10 con gà.  
Vậy đếm được trong chuồng có tất cả ..... cái chân gà.

**Phần II. Tự luận**

**Câu 7.** Đặt tính rồi tính:

a)  $623 + 128$



b)  $561 - 455$



c)  $216 + 484$



**Câu 8.** Tính:

a)  $798 - 109 + 15 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

b)  $285 + 148 - 17 = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

**Câu 9.** Cô bán hàng chia 48 lít nước mắm vào các can, mỗi can đựng được 5 lít.  
Hỏi cần ít nhất mấy can?

Bài giải:

.....  
 .....  
 .....

**Câu 10.** Cho 5 điểm M, N, C, D, E. Hỏi khi nối 5 điểm đó với nhau ta được bao nhiêu đoạn thẳng?

Bài giải:

.....  
 .....  
 .....

# PHẦN THỨ HAI ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

**A**

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1

### ĐỀ SỐ 1

**Câu 1.** (0,5 điểm)

- a) (0,25 đ) Số 38 có 3 chục và 8 đơn vị.  
b) (0,25 đ) 75.

**Câu 2.** (1 điểm)

- a) (0,5 đ) 17 dm, 9 dm.  
b) (0,5 đ) 6 l, 13 l.

**Câu 3.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý cho 0,25 đ.

Số hạng	46	9	6	64
Số hạng	54	9	8	29
Tổng	100	18	14	93

**Câu 4.** (1 điểm)

- a) (0,5 đ)  $>$   
b) (0,5 đ)  $<$

**Câu 5.** (0,5 điểm) D

**Câu 6.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý được 0,25 đ.

- a) 14 giờ hay 2 giờ chiều.  
b) 9 giờ tối hay 21 giờ.  
c) 10 giờ đêm hay 22 giờ.  
d) 7 giờ tối hay 19 giờ.

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm.

- a) (1 đ) 64  
b) (1 đ) 87

**Câu 8.** (2 điểm) Đúng 1 ý: 0,5 đ; đúng 2 ý: 1 đ; Đáp số: 0,5 đ.

a) Số cây cam có trong vườn là:

$$35 - 7 = 28 \text{ (cây)}$$

b) Số cây chanh và cam có trong vườn là:

$$35 + 28 = 63 \text{ (cây)}$$

Đáp số: a) 28 cây cam.      b) 63 cây chanh và cam.

**Câu 9.** (1 điểm) Mỗi ý 0,5 đ.

Số can mỗi loại cần dùng là:

1 can loại 5 l, 2 can loại 2 l và 1 can loại 1 l.

Hoặc 1 can loại 5 l, 1 can loại 2 l và 3 can loại 1 l.

**Câu 10.** (1 điểm)

(0,5 đ) Các số lập được từ ba chữ số là: 10, 20, 12, 21.

(0,5 đ) Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn: 10, 12, 20, 21.

## ĐỀ SỐ 2

**Câu 1.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý được 0,25 đ.

16; 8; 6; 14

**Câu 2.** (1 điểm)

a) (0,5 đ) <

b) (0,5 đ) =

**Câu 3.** (0,5 điểm) 72 lít dầu ăn.

**Câu 4.** (0,5 điểm) Sai 1 ý trừ 0,25 đ.

a) 8 giờ 15 phút

b) 4 giờ 30 phút

c) 1 giờ 15 phút

**Câu 5.** (0,5 điểm)

b) (0,25 đ) Đường gấp khúc MNED.

c) (0,25 đ) Đường thẳng PQ.

**Câu 6.** (1 điểm)

a) (0,5 đ)  $6 + 8 = 14$

b) (0,5 đ)  $95 - 38 = 57$

**Câu 7.** (1 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 93

b) (0,5 đ) 100

**Câu 8.** (1 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 28

b) (0,5 đ) 48

**Câu 9. (2 điểm)**

a) (1 đ)  $72 \text{ dm} - 45 \text{ dm} + 23 \text{ dm} = 27 \text{ dm} + 23 \text{ dm} = 50 \text{ dm}$

b) (1 đ)  $68 \text{ l} + 18 \text{ l} - 39 \text{ l} = 86 \text{ l} - 39 \text{ l} = 47 \text{ l}$

**Câu 10. (2 điểm)** Giải đúng: 1,5 đ; đáp số: 0,5 đ.

Tấm vải hoa dài là:  $55 + 18 = 73 \text{ (m)}$

Đáp số: 73 m

### ĐỀ SỐ 3

**Câu 1. (1 điểm)** Đúng 3 ý: 0,5 đ, đúng 6 ý: 1 đ.

a) 40; 80; 50.

b) 70; 20; 30.

**Câu 2. (1 điểm)**

a) (0,5 đ) >

b) (0,5 đ) =

**Câu 3. (0,5 điểm)**  $91 - 9 = 82$

**Câu 4. (0,5 điểm)**

a) (0,25 đ) Cô Hoa cân nặng 48 kg.

b) (0,25 đ) Em bé cân nặng 5 kg.

**Câu 5. (0,5 điểm)**

a) (0,25 đ) Có 2 hình tam giác.

b) (0,25 đ) Có 4 hình tứ giác.

**Câu 6. (0,5 điểm)** 40, 50, 60, 70.

**Câu 7. (2 điểm)** Đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 83

c) (0,5 đ) 25

b) (0,5 đ) 6

d) (0,5 đ) 51

**Câu 8. (1 điểm)** Giải: 0,5 đ; kết quả đúng: 0,5 đ.

Độ dài đường gấp khúc ABCD là:  $18 + 7 + 28 = 53 \text{ (dm)}$

**Câu 9. (1 điểm)**

a) (0,5 đ) Chủ nhật tuần trước là ngày 3 tháng 12.

b) (0,5 đ) Chủ nhật tuần sau là ngày 17 tháng 12.

**Câu 10. (2 điểm)** Giải đúng: 1,5 đ; đáp số: 0,5 đ.

Thùng bé đựng được số lít nước là:  $51 - 19 = 32 \text{ (l)}$

Đáp số: 32 lít nước

## ĐỀ SỐ 4

**Câu 1.** (1 điểm) Nếu đúng 2 ý cho 0,5 đ.

Viết số	Đọc số	Cấu tạo số		Phân tích số
		Chục	Đơn vị	
68	Sáu mươi tám	6	8	$68 = 60 + 8$
25	Hai mươi lăm	2	5	$25 = 20 + 5$
74	Bảy mươi tư	7	4	$74 = 70 + 4$
91	Chín mươi một	9	1	$91 = 90 + 1$

**Câu 2.** (0,5 điểm) 42 cm

**Câu 3.** (0,5 điểm)

a) (0,25 đ) Mỗi ngày có 24 giờ, bắt đầu từ 0 giờ đến 24 giờ.

b) (0,25 đ) 1 giờ = 60 phút.

**Câu 4.** (1 điểm)

a) (0,5 đ) <

b) (0,5 đ) >

**Câu 5.** (0,5 điểm)

a) (0,25 đ) 82

b) (0,25 đ) 9

**Câu 6.** (0,5 điểm)

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
53	54	55
9	10	11

**Câu 7.** (1 điểm)

a) (0,5 đ) 62

b) (0,5 đ) 22

**Câu 8.** (2 điểm) Giải đúng: 1,5 đ; đáp số: 0,5 đ.

Số lít nước mắm loại 2 cửa hàng bán được là:

$$25 + 19 = 44 \text{ (l)}$$

Đáp số: 44 lít

**Câu 9.** (2 điểm) Giải đúng: 1,5 đ; đáp số: 0,5 đ.

Số cây cam trong vườn nhà chú Tư là:

$$95 - 18 = 77 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 77 cây cam

**Câu 10.** (1 điểm) Một lọ có 10 bông và lọ thứ hai có 20 bông.

## ĐỀ SỐ 5

**Câu 1.** (1 điểm)

18; 11

9; 4

**Câu 2.** (1 điểm)

a) Ngày 8 tháng 1 là thứ sáu.

b) Trong tháng 1, Chủ nhật rơi vào các ngày: 3, 10, 17, 24, 31.

**Câu 3.** (1 điểm) Mỗi ý được 0,25 đ

Số bị trừ	83	17	14	61
Số trừ	57	9	8	5
Hiệu	26	8	6	56

**Câu 4.** (0,5 điểm) B

**Câu 5.** (1 điểm)

a) (0,5 đ) 15, 6.

b) (0,5 đ) 8, 13.

**Câu 6.** (0,5 điểm)

a) (0,25 đ) Bàn học của em dài khoảng 12 dm.

b) (0,25 đ) Buổi tối em thường đi ngủ lúc 21 giờ hay 9 giờ tối.

**Câu 7.** (1 điểm) Nếu đặt tính sai thì không cho điểm.

a) (0,5 đ) 93

b) (0,5 đ) 37

**Câu 8.** (1 điểm)

a) (0,5 đ)  $45 \text{ dm} + 28 \text{ dm} - 56 \text{ dm} = 17 \text{ dm}$

b) (0,5 đ)  $91 \text{ l} - 28 \text{ l} - 46 \text{ l} = 17 \text{ l}$

**Câu 9.** (2 điểm) Giải đúng: 1,5 đ; đáp số: 0,5 đ.

Số lít nước mắm cả 2 loại cửa hàng đã bán được là:

$$45 + 55 = 100 (\text{l})$$

Đáp số: 100 lít nước mắm.

**Câu 10.** (1 điểm) Nếu tìm ra kết quả đúng nhưng không giải thích thì cho 0,5 đ.

Xét phép cộng hàng đơn vị:  $* + 8$  tận cùng bằng 5. Vậy  $* = 7$

Xét phép cộng hàng chục:  $4 + *$  thêm 1 bằng 8. Vậy  $* = 3$

Thay vào ta được phép tính cần tìm:  $47 + 38 = 85$



**Câu 10. (1 điểm)**

16	+	84	>	90
+				-
14				70
<				=
40	-	20	=	20

**ĐỀ SỐ 7****Câu 1. (0,5 điểm)** Mỗi ý 0,25 đ.

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
40	41	42
69	70	71

**Câu 2. (0,5 điểm)** a) (0,25 đ) 44, 55      b) (0,25 đ) 9**Câu 3. (1 điểm)** a) (0,25 đ) =      b) (0,5 đ) >      c) (0,25 đ) <**Câu 4. (1 điểm)**

a) (0,5 đ) Có 6 đoạn thẳng.

b) (0,5 đ) Các đoạn thẳng đó là: AB, AC, AD, BC, BD, CD.

**Câu 5. (0,5 điểm)**

Tùng đứng thứ sáu trong hàng.

Vậy Tùng đứng trước 6 bạn và đứng sau 5 bạn.

**Câu 6. (0,5 điểm)**

a) (0,25 đ) Đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài. Đề-xi-mét viết tắt là dm.

b) (0,25 đ) 1 dm = 10 cm.

**Câu 7. (2 điểm)** Nếu đặt tính sai thì không cho điểm.

a) (0,5 đ) 74

b) (0,5 đ) 24

c) (0,5 đ) 100

d) (0,5 đ) 43



**Câu 8.** (2 điểm) Giải đúng: 1,5 đ; đáp số: 0,5 đ.

Số lít dầu có trong thùng thứ hai là:

$$65 + 15 = 80 (l)$$

Đáp số: 80 l dầu

**Câu 9.** (1 điểm) Mỗi ý 0,5 đ.

Số bao gạo mỗi loại là:

1 bao 50 kg, 1 bao 20 kg và 3 bao 10 kg.

Hoặc 1 bao 50 kg, 2 bao 20 kg và 1 bao 10 kg.

**Câu 10.** (1 điểm) Mỗi ý 0,5 đ.

- Các số viết được là: 20, 40, 24, 42.

- Các số xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: 42, 40, 24, 20.

## ĐỀ SỐ 8

**Câu 1.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý cho 0,25 đ.

a) Số 97 có 9 chục và 7 đơn vị.

b)  $50 + 5 = 55$

c)  $86 = 80 + 6$

**Câu 2.** (0,5 điểm)

a) (0,25 đ) 18 dm, 9 dm.

b) (0,25 đ) 4 l, 12 l.

**Câu 3.** (1 điểm)

Số hạng	54	9	7	4
Số hạng	38	9	7	8
Tổng	92	18	14	12


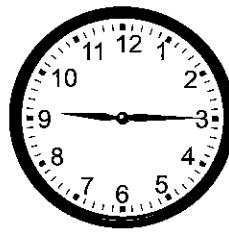
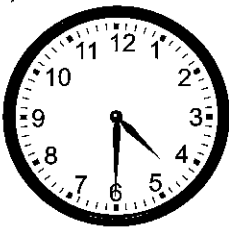
**Câu 4.** (0,5 điểm)

a) (0,25 đ) <

b) (0,25 đ) =

**Câu 5.** (0,5 điểm) D

**Câu 6.** (1 điểm)

<p>a)</p>  <p>2 giờ 30 phút chiều hay 14 giờ 30 phút</p>	<p>b)</p>  <p>9 giờ 15 phút tối hay 21 giờ 15 phút</p>	<p>c)</p>  <p>4 giờ 30 phút chiều hay 16 giờ 30 phút</p>
---	---	--

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai không cho điểm.

- a) (0,5 đ) 54
- b) (0,5 đ) 67
- c) (0,5 đ) 34
- d) (0,5 đ) 61

**Câu 8.** (2 điểm) Giải đúng cho 1,5 đ; đáp số cho 0,5 đ.

Số cây cam có trong vườn là:

$$45 + 18 = 63 \text{ (cây)}$$

Số cây cam và bưởi có trong vườn là:

$$45 + 63 = 108 \text{ (cây)}$$

Đáp số: a) 53 cây cam.

b) 108 cây bưởi và cam.

**Câu 9.** (1 điểm)

- a) (0,5 đ)  $26 + 45 - 58 = 71 - 58 = 13$
- b) (0,5 đ)  $90 - 34 + 26 = 56 + 26 = 82$

**Câu 10.** (1 điểm) Nếu chỉ trả lời mà không phân tích thì cho 0,5 đ.

Ta nhận xét:

- Số chấm tròn ở hình 2 bằng:  $1 + 2$
- Số chấm tròn ở hình 3 bằng:  $3 + 3 = 6$

Vậy số chấm tròn ở hình 4 sẽ bằng:  $6 + 4 = 10$ .



## ĐỀ SỐ 10

**Câu 1.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý cho 0,25 đ.

14; 11; 7; 9

**Câu 2.** (0,5 điểm)

a) (0,25 đ) Tháng 12 có 5 ngày chủ nhật.

b) (0,25 đ) Thứ hai đầu tiên của tháng 12 là ngày 4, thứ hai cuối cùng của tháng 12 là ngày 25.

**Câu 3.** (1 điểm) Mỗi ý cho 0,5 đ.

Số đã cho	54	45
Thêm 18 đơn vị	72	63
Bớt 18 đơn vị	36	27

**Câu 4.** (0,5 điểm)

Con chó cân nặng 12 kg thì con gà cân nặng 3 kg.

**Câu 5.** (1 điểm) C

**Câu 6.** (0,5 điểm)  $24 - 16 = 8$

**Câu 7.** (2 điểm) Nếu đặt tính sai thì không cho điểm.

a) (0,5 đ) 74

b) (0,5 đ) 78

c) (0,5 đ) 45

d) (0,5 đ) 63

**Câu 8.** (1 điểm) Đổi: 0,25 đ, còn lại: 0,75 đ.

Đổi:  $2 \text{ dm} = 20 \text{ cm}$ ,  $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Ta có:  $BC = 20 + 6 = 26 \text{ (cm)}$ ,  $CD = 26 + 10 = 36 \text{ (cm)}$

Độ dài đường gấp khúc ABCD là :

$20 + 26 + 36 = 82 \text{ (cm)}$

**Câu 9.** (1 điểm)

a) (0,5 đ)  $82 - 17 - 16 = 65 - 16 = 49$

b) (0,5 đ)  $29 + 14 + 38 = 43 + 38 = 81$

**Câu 10.** (2 điểm)

a) (0,75 đ) Lúc đầu thùng thứ nhất có số lít dầu là:  $46 + 6 = 52 \text{ (l)}$

b) (0,75 đ) Lúc đầu thùng thứ hai có số lít dầu là:  $46 - 6 = 40 \text{ (l)}$

(0,5 đ) Đáp số: a) 52 lít dầu

b) 40 lít dầu

## ĐỀ SỐ 11

**Câu 1.** (0,5 điểm)

a) (0,25 đ) 98

b) (0,25 đ) 89

**Câu 2.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý được 0,25 đ.

a) 13

b) 8

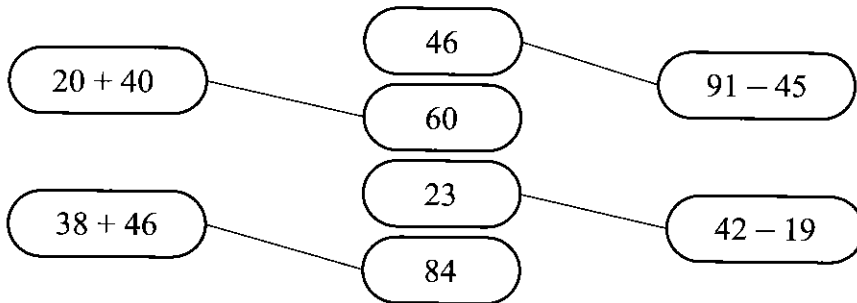
c) 40

d) 16

**Câu 3.** (0,5 điểm) B

**Câu 4.** (1 điểm) C

**Câu 5.** (1 điểm) Đúng 2 ý được 0,75 đ



**Câu 6.** (0,5 điểm) Lớp 2A có 21 bạn nữ.

**Câu 7.** (2 điểm) Nếu đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 74

b) (0,5 đ) 58

c) (0,5 đ) 58

d) (0,5 đ) 58

**Câu 8.** (1 điểm)

a) (0,5 đ)  $100 - 34 + 28 = 66 + 28 = 94$

b) (0,5 đ)  $47 + 9 - 38 = 56 - 38 = 18$

**Câu 9.** (2 điểm) Giải đúng: 1,75 đ; đáp số: 0,25 đ.

Bao gạo tẻ cân nặng hơn bao gạo nếp là:

$$75 - 28 = 47 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 47 kg

**Câu 10.** (1 điểm) Số lít dầu lúc đầu thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất là:

$$9 + 9 = 18 \text{ (l)}$$

Đáp số: 18 lít dầu

## ĐỀ SỐ 12

**Câu 1.** (0,5 điểm) a) (0,25 đ) 10, 11, 12, 13, 14.

b) (0,25 đ) 96, 97, 98, 99.

**Câu 2.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý: được 0,25 đ.

a) 13

b) 17

c) 7

d) 9

**Câu 3.** (0,5 điểm)

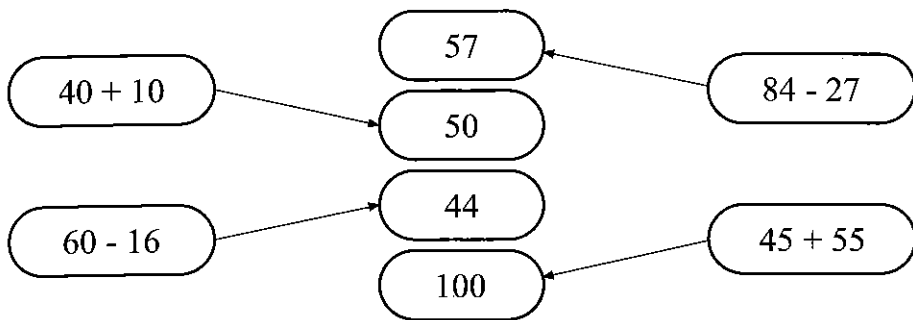
a) 7 giờ 15 phút

b) 9 giờ 15 phút

c) 3 giờ 30 phút

**Câu 4.** (1 điểm) A

**Câu 5.** (1 điểm)



**Câu 6.** (0,5 điểm) 29 tuổi.

**Câu 7.** (2 điểm) Nếu đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 63

b) (0,5 đ) 27

c) (0,5 đ) 100

d) (0,5 đ) 8

**Câu 8.** (2 điểm) Giải đúng: 1,75 đ; đáp số: 0,25 đ.

Số lít dầu lúc đầu trong thùng có là:

$$36 + 64 = 100 (l)$$

Đáp số: 100 lít dầu

**Câu 9.** (1 điểm) Đổi: 0,25 đ; tính: 0,75 đ.

$$\text{Đổi: } 1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$$

Độ dài đường gấp khúc MNPQ là:

$$13 + 10 + 17 = 40 (\text{cm}) = 4 (\text{dm})$$

**Câu 10.** (1 điểm)

a) (0,5 đ) Số bạn đứng trong hàng là:  $15 + 5 = 20$  (bạn).

b) (0,5 đ) Có 14 bạn đứng trước bạn Tài.

## ĐỀ SỐ 13

**Câu 1.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý cho 0,25 đ.

16; 12; 12; 5

**Câu 2.** (0,5 điểm) a) (0,25 đ) 97

b) (0,25 đ) 26

**Câu 3.** (0,5 điểm) Thứ Ba tuần này là ngày 28 tháng 12.

**Câu 4.** (0,5 điểm) C

**Câu 5.** (1 điểm) a) (0,5 đ) ABCA hoặc ACBA

b) (0,5 đ) 24 cm

**Câu 6.** (1 điểm) Mỗi ý 0,5 đ.

Số đã cho	47	23
Thêm 8 đơn vị	55	31
Bớt 8 đơn vị	39	15

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 9

b) (0,5 đ) 92

c) (0,5 đ) 36

d) (0,5 đ) 91

**Câu 8.** (2 điểm) Giải đúng: 1,75 đ; đáp số: 0,25 đ.

Lúc này, con lợn cân nặng là:

$$18 + 55 = 73 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 73 kg

**Câu 9.** (1 điểm)

a) (0,5 đ)  $37 + 54 - 68 = 91 - 68 = 23$ .

b) (0,5 đ)  $84 - 68 + 37 = 16 + 37 = 53$ .

**Câu 10.** (1 điểm) Nếu tìm được kết quả mà không lập luận thì cho 0,5 đ.

Minh đứng thứ 50 trong danh sách.

Vậy có 49 người đứng trước Minh trong danh sách.

Minh đứng thứ 50 từ dưới lên.

Vậy có 49 người đứng sau Minh trong danh sách.

Số người trong danh sách là:  $49 + 49 + 1 = 99$  (người).

## ĐỀ SỐ 14

**Câu 1.** (0,5 điểm) Số liền trước của số 74 là 73. Số liền sau của 74 là 75.

**Câu 2.** (0,5 điểm)

a) (0,25 đ) 18, 49, 81, 94.

b) (0,25 đ) 94, 81, 49, 18.

**Câu 3.** (1 điểm) C

**Câu 4.** (0,5 điểm)  $16 - 9 = 7$

**Câu 5.** (0,5 điểm) A

**Câu 6.** (1 điểm) Mỗi ý: 0,5 đ.

Số đã cho	65	76
Thêm 16 đơn vị	81	92
Bớt 16 đơn vị	49	60

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai không cho điểm.

a) (0,5 đ) 63

b) (0,5 đ) 16

c) (0,5 đ) 17

d) (0,5 đ) 91

**Câu 8.** (1 điểm)

a) (0,5 đ)  $25 \text{ kg} + 29 \text{ kg} + 10 \text{ kg} = 54 \text{ kg} + 10 \text{ kg} = 64 \text{ kg}$

b) (0,5 đ)  $60 \text{ cm} - 10 \text{ cm} - 30 \text{ cm} = 50 \text{ cm} - 30 \text{ cm} = 20 \text{ cm} = 2 \text{ dm}$

**Câu 9.** (2 điểm) Đòi: 0,25 đ; Giải đúng: 1,5 đ; đáp số: 0,25 đ.

Đôi 1 chục viên kẹo = 10 viên kẹo

Số viên kẹo Minh có là:  $27 + 10 = 37$  (viên)

Đáp số: 37 viên kẹo

**Câu 10.** (1 điểm)

Số nhỏ nhất có hai chữ số là 10. Suy ra hiệu số bằng 10.

Phép tính cần tìm là:  $55 - 45 = 10$



## ĐỀ SỐ 15

**Câu 1.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý: cho 0,25 đ.

11; 11; 5; 9

**Câu 2.** (0,5 điểm) 19; 43

**Câu 3.** (1 điểm)

a) (0,5 đ) 5; 10; 15; 20; 25; 30; 35.

b) (0,5 đ) 8; 10; 12; 14; 16; 18; 20.

**Câu 4.** (0,5 điểm) B

**Câu 5.** (1 điểm)

a) (0,5 đ) Chủ nhật tuần trước là ngày 18 tháng 11.

b) (0,5 đ) Chủ nhật tuần này là ngày 25 tháng 11.

**Câu 6.** (0,5 điểm) B

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 62

c) (0,5 đ) 55

b) (0,5 đ) 28

d) (0,5 đ) 63

**Câu 8.** (1 điểm) >

**Câu 9.** (2 điểm) Giải đúng: 1,75 đ; đáp số: 0,25 đ.

Tuổi mẹ Nam năm nay là:  $7 + 25 = 32$  (tuổi)

Đáp số: 32 tuổi

**Câu 10.** (1 điểm) Đổi: 0,25 đ; Tính đúng: 1,75 đ.

Đổi  $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

$$7 + 10 + 16 = 33 \text{ (cm)}$$

## ĐỀ SỐ 16

**Câu 1.** (0,5 điểm) Mỗi ý 0,25 đ.

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
61	62	63
79	80	81

**Câu 2.** (0,5 điểm) A

**Câu 3.** (0,5 điểm)

a) Con gà nặng khoảng 2 kg.

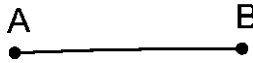
b) 23 giờ hay còn gọi là 11 giờ đêm.

c) 15 giờ 50 phút hay còn gọi là 3 giờ 50 phút chiều.

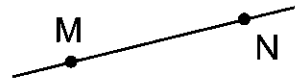
**Câu 4.** (1 điểm) Mỗi ý cho 0,25 đ.



Điểm A



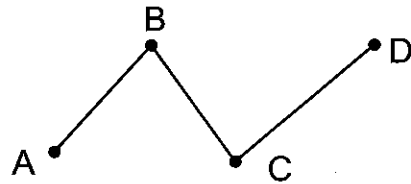
Đoạn thẳng AB



Đường thẳng MN



Đường cong ED



Đường gấp khúc ABCD

**Câu 5.** (1 điểm) a)  $(0,5 đ) =$

b)  $(0,5 đ) <$

**Câu 6.** (0,5 điểm) 55 quả trứng.

**Câu 7.** (2 điểm) Mỗi ý: 0,5 đ; Đặt tính sai: không cho điểm.

a) 72

b) 44

c) 71

d) 9

**Câu 8.** (1 điểm)

a)  $(0,5 đ) 63 + 18 - 27 = 81 - 27 = 54$

b)  $(0,5 đ) 25 - 11 + 54 = 14 + 54 = 68$

**Câu 9.** (2 điểm) Giải đúng: 1,75 đ; đáp số: 0,25 đ.

Con bê cân nặng là:  $62 + 29 = 91$  (kg)

Đáp số: 91 kg

**Câu 10.** (1 điểm)

- Các số lập được là: 11, 22, 12, 21.

- Viết theo thứ tự từ bé đến lớn là: 11; 12; 21; 22.

## ĐỀ SỐ 17

**Câu 1.** (0,5 điểm)

- a) (0,25 đ) C
- b) (0,25 đ) B

**Câu 2.** (0,5 điểm) D

**Câu 3.** (1 điểm)

- a) (0,25 đ) A
- b) (0,25 đ) B

**Câu 4.** (1 điểm) A

**Câu 5.** (0,5 điểm) B

**Câu 6.** (0,5 điểm) C

**Câu 7.** (2 điểm) Mỗi ý: 0,5 đ; Đặt tính sai không cho điểm.

- a) (0,5 đ) 81
- b) (0,5 đ) 74
- c) (0,5 đ) 36
- d) (0,5 đ) 54

**Câu 8.** (1 điểm)

- a) (0,5 đ)  $13 + 29 - 24 = 42 - 24 = 18$
- b) (0,5 đ)  $97 - 59 + 16 = 38 + 16 = 54$

**Câu 9.** (2 điểm) Giải đúng: 1,75 đ; đáp số: 0,25 đ.

Số ki-lô-gam đường buổi chiều bán được là:

$$45 - 26 = 19 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 19 kg

**Câu 10.** (1 điểm) Tổng lớn hơn số hạng thứ nhất 60 đơn vị, nghĩa là số hạng thứ hai bằng 60. Tổng lớn hơn số hạng thứ hai 40 đơn vị, nghĩa là số hạng thứ nhất bằng 40. Phép cộng cần tìm là:  $40 + 60 = 100$



## ĐỀ SỐ 1

**Câu 1.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý cho 0,25 đ.

16; 45; 8; 8

**Câu 2.** (1 điểm) a) (0,5 đ) 654

b) (0,5 đ) 578

**Câu 3.** (0,5 điểm) a) (0,25 đ) 351 và đọc là ba trăm năm mươi một.

b) (0,5 đ) Tám trăm linh năm, số đó có 8 trăm 0 chục và 5 đơn vị.

**Câu 4.** (0,5 điểm) a) (0,25 đ) <                      b) (0,25 đ) =

**Câu 5.** (1 điểm) a) Hình vuông

b) Hình trụ đứng

c) Hình khối cầu

d) Hình trụ nằm

**Câu 6.** (0,5 điểm)

a) (0,25 đ) 897

b) (0,25 đ)  $100 + 200 = 300$

**Câu 7.** (1 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 794

b) (0,5 đ) 907

**Câu 8.** (1 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 331

b) (0,5 đ) 152

**Câu 9.** (2 điểm) Giải đúng: 1,75 km, đáp số: 0,25 đ.

Quãng đường người đó đã đi là:

$$305 + 305 = 610 \text{ (km)}$$

Đáp số: 610 km

**Câu 10.** (2 điểm) Giải đúng: 1,75 đ, đáp số: 0,25 đ.

Con gấu cân nặng là:

$$253 - 28 = 225 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 225 kg



**ĐỀ SỐ 3****Câu 1. (0,5 điểm)** Mỗi ý: 0,25 đ.

Số	185	894	208
Giá trị của chữ số 8	80	800	8

**Câu 2. (1 điểm)**

Số bị trừ	863	469	645
Số trừ	546	84	562
Hiệu	317	385	83

**Câu 3. (0,5 điểm)**

a) (0,25 đ) =

b) (0,25 đ) &gt;

**Câu 4. (1 điểm)**

a) (0,5 đ) C

b) (0,5 đ) B

**Câu 5. (0,5 điểm)**

a) (0,25 đ) Bạn Quân có thể lấy được quả bóng màu vàng.

b) (0,25 đ) Bạn Quân không thể lấy được quả bóng màu xanh.

**Câu 6. (0,5 điểm)**a) (0,25 đ)  $16 \text{ giờ} + 8 \text{ giờ} = 1 \text{ ngày}$ .b) (0,25 đ)  $450 \text{ m} + 550 \text{ m} = 1 \text{ km}$ .**Câu 7. (2 điểm)** Đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 869

c) (0,5 đ) 461

b) (0,5 đ) 402

d) (0,5 đ) 712

**Câu 8. (2 điểm)**a) (1 đ)  $7 \text{ km} \times 5 + 65 \text{ km} = 35 \text{ km} + 65 \text{ km} = 100 \text{ km}$ .b) (1 đ)  $368 \text{ m} + 429 \text{ m} - 578 \text{ m} = 797 \text{ m} - 578 \text{ m} = 219 \text{ m}$ .**Câu 9. (1 điểm)** 5 chuồng có số con gà là:

$$8 \times 5 = 40 \text{ (con gà)}$$

Đáp số: 40 con gà

**Câu 10. (1 điểm)** Số ki-lô-gam gạo cửa hàng bán được trong buổi chiều là:

$$250 + 65 = 315 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 315 kg gạo





## ĐỀ SỐ 5

**Câu 1.** (1 điểm) Mỗi ý cho 0,5 đ.

a) 9, 1, 5, chín trăm mười lăm.

b) 490, bốn trăm chín mươi.

**Câu 2.** (1 điểm) Mỗi ý cho 0,5 đ.

a) 399, 586, 658, 901.

b) 840, 804, 387, 194.

**Câu 3.** (0,5 điểm) 45 kg; 90 kg.

**Câu 4.** (0,5 điểm) 100 cm

**Câu 5.** (0,5 điểm) 40 kg

**Câu 6.** (0,5 điểm)  $100 + 200 = 300$

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm.

a) (0,5 đ) 289

c) (0,5 đ) 440

b) (0,5 đ) 725

d) (0,5 đ) 374

**Câu 8.** (2 điểm)

Số lít dầu bán được là:  $750 + 180 = 930$  (l)

Đáp số: 930 lít dầu

**Câu 9.** (1 điểm) Mẹ em đi làm sớm hơn.

**Câu 10.** (1 điểm)

1 thùng loại 500kg,

1 thùng loại 300 kg,

2 thùng loại 100 kg.

## ĐỀ SỐ 6

**Câu 1.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý được 0,25 đ.

Số	281	108	840	987
Giá trị của chữ số 8	80	8	800	80

**Câu 2. (0,5 điểm)** Mỗi ý: 0,25 đ.

Số bị trừ	863	469
Số trừ	546	384
Hiệu	317	85

**Câu 3. (1 điểm)**

a) >

b) <

c) =

**Câu 4. (0,5 điểm)**

a) Có 3 hình tứ giác.

b) Có 3 khối trụ.

c) Có 2 khối cầu.

**Câu 5. (0,5 điểm)**

$$900 - 100 = 800$$

**Câu 6. (1 điểm)**

a) 3 ngày + 4 ngày = 1 tuần.

b) 45 cm + 55 cm = 1 m.

c) 14 giờ + 10 giờ = 1 ngày

**Câu 7. (2 điểm)** Nếu chỉ đúng 2 thì cho 1,5 đ.

a) 869

b) 402

c) 42

**Câu 8. (1 điểm)** Nếu chỉ đúng 2 thì cho 0,75 đ.

a)  $5 \times 9 + 142 = 45 + 142 = 187$

b)  $16 : 2 \times 5 = 8 \times 5 = 40$

c)  $786 - 215 - 550 = 571 - 550 = 21$

**Câu 9. (2 điểm)**

Số ki-lô-gam gạo mỗi bao có là:

$$50 : 5 = 10 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 10 kg gạo.

**Câu 10. (1 điểm)** Mỗi ý đúng 0,5 đ.

Các số có ba chữ số viết được từ ba chữ số đã cho là: 102, 201, 120, 210.

Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là: 102, 120, 201, 210.

## ĐỀ SỐ 7

**Câu 1.** (0,5 điểm)

- a) 834, đọc là tám trăm ba mươi tư.  
b) Số 581 có 5 trăm, 8 chục và 1 đơn vị.  
Đọc là năm trăm tám mươi một.

**Câu 2.** (1 điểm) Mỗi ý 0,25 đ.

- a) 7 l  
b) 18 kg  
c) 40 dm  
d) 7 km

**Câu 3.** (0,5 điểm) C

**Câu 4.** (1 điểm)

- a) 1000  
b) 500  
c) 800  
d) 100  
e) 800  
g) 400

**Câu 5.** (0,5 điểm) 725 kg gạo nếp.

**Câu 6.** (0,5 điểm) >

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm.

- a) 182  
b) 238  
c) 670

**Câu 8.** (1 điểm)

- a) (0,5 đ)  $342\text{ m} + 408\text{ m} - 518\text{ m} = 750\text{ m} - 518\text{ m} = 232\text{ m}$   
b) (0,5 đ)  $942\text{ kg} - 327\text{ kg} + 278\text{ kg} = 615\text{ kg} + 278\text{ kg} = 893\text{ kg}$

**Câu 9.** (2 điểm)

Số can đựng hết 45 l dầu là:

$$45 : 5 = 9 \text{ (can)}$$

Đáp số: 9 can.

**Câu 10.** (1 điểm)

1 bao loại 300 kg,  
1 bao loại 100 kg,  
và 2 bao loại 50 kg.

## ĐỀ SỐ 8

**Câu 1.** (1 điểm) Mỗi ý 0,5 đ.

- a) 

100	200	300	400	500	600	700	800	900	1000
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------
- b) 

410	420	430	440	450	460	470	480	490	500
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

**Câu 2.** (0,5 điểm)

222, 333, 444, 555, 666.

**Câu 3.** (1 điểm) <

**Câu 4.** (0,5 điểm)

- a) S  
b) Đ

**Câu 5.** (0,5 điểm) Mỗi ý 0,25 đ.

**Câu 6.** (0,5 điểm)

$$100 + 900 = 1000$$

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm; nếu chỉ đúng 2 ý: 1,5 đ.

- a) 579  
b) 211  
c) 600

**Câu 8.** (1 điểm) Mỗi ý 0,5 đ.

- a)  $905 \text{ km} - 408 \text{ km} + 371 \text{ km} = 497 \text{ km} + 371 \text{ km} = 868 \text{ km}$   
b)  $542 \text{ kg} - 127 \text{ kg} + 478 \text{ kg} = 415 \text{ kg} + 478 \text{ kg} = 893 \text{ kg}$

**Câu 9.** (2 điểm)

Mỗi chuyến đò chở được 5 khách qua sông.

Để chở hết đoàn khách, cần số chuyến đò là:

$$30 : 5 = 6 \text{ (chuyến)}$$

Đáp số: 6 chuyến đò.

**Câu 10.** (1 điểm) Mỗi ý 0,5 đ.

- a) Các đoạn thẳng có trong hình bên là:  
OA, OD, OC, OB, AD, CB, AB, DB, DC, AC.
- b) Có ba điểm thẳng hàng trong hình bên là:  
AOD và COB.

## ĐỀ SỐ 9

**Câu 1.** (0,5 điểm) 617, 615.

**Câu 2.** (0,5 điểm) 790 m, 500 m.

**Câu 3.** (0,5 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 đ.

Số bị trừ	326	631
Số trừ	82	545
Hiệu	244	86

**Câu 4.** (1 điểm)

a) 531

b) 441

c) 40

**Câu 5.** (0,5 điểm)

30 bông hoa

**Câu 6.** (1 điểm) Mỗi ý 0,5 đ.

a) Hoa chơi ở quê vào các ngày:

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 tháng 6.

b) Bố mẹ về đón Hoa vào ngày 13 tháng 6.

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai, không cho điểm; nếu chỉ đúng 2 ý cho 1,5 đ.

a) 869

b) 21

c) 694

**Câu 8.** (2 điểm)

Số cây quýt có trong vườn là:  $230 + 128 = 358$  (cây)

Số cây cam và quýt có trong vườn là:  $230 + 358 = 588$  (cây)

Đáp số: a) 358 cây quýt.

b) 588 cây cam và cây quýt.

**Câu 9.** (1 điểm) Mỗi ý 0,5 đ.

a) Em về sớm nhất

b) Mẹ về muộn nhất

**Câu 10.** (1 điểm)

Hiệu bằng 900 mà số bị trừ cũng là số tròn trăm nên số bị trừ bằng 1000, số trừ bằng 100. Phép trừ đó là:  $1000 - 100 = 900$



## ĐỀ SỐ 11

**Câu 1.** (0,5 điểm)

- a) 100, 200, 300, 400, 500.
- b) 180, 190, 200, 210.

**Câu 2.** (1 điểm) Mỗi ý 0,5 đ.

- a) Tháng Giêng có 4 ngày thứ hai.
- b) Chủ nhật đầu tiên của tháng Giêng là ngày 3, Chủ nhật cuối cùng của tháng Giêng là ngày 31.

**Câu 3.** (0,5 điểm) đúng 2 ý cho 0,25 đ.

- a) 18
- b) 40
- c) 9
- d) 8

**Câu 4.** (1 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 đ.

- a) <
- b) =
- c) <
- d) >

**Câu 5.** (0,5 điểm) Mỗi ý đúng cho 0,25 đ.

- a) S
- b) Đ

**Câu 6.** (0,5 điểm)  $900 + 100 = 1000$

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm; đúng 2 ý cho 1,5 đ.

- a) 517
- b) 322
- c) 894

**Câu 8.** (2 điểm) giải đúng: 1,75 đ; đáp số: 0,25 đ.

Số lít dầu bán được nhiều hơn xăng là:

$$865 - 724 = 141 \text{ (l)}$$

Đáp số: 141 lít

**Câu 9.** (1 điểm) Mỗi ý: 0,5 đ.

- a) (0,5 đ)  $557 + 305 + 132 = 862 + 132 = 994$
- b) (0,5 đ)  $800 - 350 + 286 = 450 + 286 = 736$

**Câu 10.** (1 điểm) Mỗi ý: 0,5 đ.

- a) Hùng chắc chắn lấy được quả bóng màu xanh.
- b) Hùng không thể lấy được quả bóng màu đỏ.

**Câu 1.** (0,5 điểm) Mỗi ý 0,25 đ.

a)  $845 = 800 + 40 + 5$

b)  $600 + 40 + 8 = 648$

**Câu 2.** (0,5 điểm) Đúng 2 ý được 0,25 đ.

a) 18

c) 6

b) 35

d) 8

**Câu 3.** (1 điểm)

a)  $(0,5 đ) =$

b)  $(0,5 đ) >$

**Câu 4.** (1 điểm)

$568 + 352 = 920$

**Câu 5.** (0,5 điểm) C

**Câu 6.** (0,5 điểm) Mỗi ý 0,25 đ.

a) 24, 0, 12 giờ đêm, 0 giờ sáng.

b) 60, 7.

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm; đúng 2 ý cho 1,5 đ.

a) 659

b) 32

c) 1000

**Câu 8.** (1 điểm) Mỗi ý được 0,5 đ.

a)  $5 \text{ m} \times 9 + 452 \text{ m} = 45 \text{ m} + 452 \text{ m} = 497 \text{ m}$

b)  $10 \text{ kg} : 5 \times 8 = 16 \text{ kg}$

**Câu 9.** (2 điểm) Giải đúng: 1,75 đ; đáp số: 0,25 đ.

Bao ngô cân nặng là:  $45 : 5 = 9 \text{ (kg)}$

Đáp số: 9 kg.

**Câu 10.** (1 điểm) Nếu chỉ nêu kết quả mà không lý giải: cho 0,25 đ.

Có 3 đoạn thẳng chung đầu mút A là: AB, AC, AD

Có 2 đoạn thẳng chung đầu mút B là: BC, BD

Có 1 đoạn thẳng đầu mút C là: CD

Tất cả có:  $3 + 2 + 1 = 6$  (đoạn thẳng)











**Câu 2.** (1 điểm) Đúng 2 ý cho 0,25 đ, 3 ý cho 0,5 đ.

- a)  $14 : 2 = 7$                       b)  $20 : 5 = 4$   
c)  $45 : 5 = 9$                       d)  $20 : 2 = 10$   
e)  $30 : 5 = 6$                       g)  $6 : 2 = 3$

**Câu 3.** (0,5 điểm) Mỗi ý cho 0,25 đ.

Số đã cho	360	450
Thêm 78 đơn vị	438	528
Bớt 78 đơn vị	282	372

**Câu 4.** (1 điểm) C

**Câu 5.** (0,5 điểm) 500 kg.

**Câu 6.** (0,5 điểm) 20 bánh xe đạp.

**Câu 7.** (2 điểm) Đặt tính sai: không cho điểm, đúng 2 ý cho 1,5 đ.

- a) 781                                  b) 327                                  c) 860

**Câu 8.** (1 điểm)

- a)  $(0,5 \text{ đ}) =$                       b)  $(0,5 \text{ đ}) <$

**Câu 9.** (2 điểm) Số ki-lô-gam gạo buổi sáng bán được nhiều hơn buổi chiều là:

$$450 - 345 = 105(\text{kg})$$

Đáp số: 105 kg gạo

**Câu 10.** (1 điểm) Nếu chỉ nêu kết quả thì cho 0,5 đ.

Số liền sau của 100 là 101.

Hiệu của 800 với 101 là:

$$800 - 101 = 699$$

## ĐỀ SỐ 18

**Câu 1.** (1 điểm)

Đọc số	Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị
Bốn trăm ba mươi lăm	435	4	3	5
Năm trăm hai mươi một	521	5	2	1
Sáu trăm linh chín	609	6	0	9



# MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	2
<b>Phần thứ nhất - Các đề kiểm tra</b>	<b>3</b>
A. Đề kiểm tra cuối học kì 1	3
Đề số 1	3
Đề số 2	5
Đề số 3	7
Đề số 4	9
Đề số 5	11
Đề số 6	13
Đề số 7	15
Đề số 8	17
Đề số 9	19
Đề số 10	21
Đề số 11	23
Đề số 12	25
Đề số 13	27
Đề số 14	29
Đề số 15	31
Đề số 16	33
Đề số 17	35
Đề số 18	37

B. Đề kiểm tra cuối học kì 2	39
Đề số 1	39
Đề số 2	41
Đề số 3	43
Đề số 4	45
Đề số 5	47
Đề số 6	49
Đề số 7	51
Đề số 8	53
Đề số 9	55
Đề số 10	57
Đề số 11	59
Đề số 12	61
Đề số 13	63
Đề số 14	64
Đề số 15	66
Đề số 16	68
Đề số 17	70
Đề số 18	72
<b>Phần thứ hai - Đáp án và thang điểm</b>	<b>74</b>
A. Đề kiểm tra cuối học kì 1	74
B. Đề kiểm tra cuối học kì 2	93